**OCR**

Vị Tiểu Tăng Việt Nam

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Quyết Định](" \l "bm2)

[Giã Từ](" \l "bm3)

[Thử Thách](" \l "bm4)

[Giải Pháp](" \l "bm5)

**OCR**

Vị Tiểu Tăng Việt Nam

**Quyết Định**

Khi yêu thương và thù hận vắng bóng, mọi sự việc trở nên rõ ràng và chân thật.   
Dharamsala, Ấn Đô.  
Tiếng chuông trầm hùng của tu viện đánh thức thầy vào lúc 6 giờ sáng. Trời vẫn còn tối sẫm. Rời chiếc túi ngủ màu xanh biển dầy cộm thầy lần bước trong không khí lạnh buốc người của vùng núi rừng Hy Mã Lạp Sơn và đi ngang căn phòng với khoảng sàn nhà xi măng trần trụi về hướng phòng tắm để làm vệ sinh buổi sáng. Phòng tắm chỉ gồm một vòi nước lạnh băng và nơi nền nhà đào lõm xuống một vũng to bằng cái chậu được tráng men dùng làm bồn cầu.  
Vệ sinh xong, thầy khoác lên người chiếc tăng y màu đỏ thẫm, lần bước xuống cầu thang với những bậc cấp sứt mẻ cùng tay vịn cũ kỹ. Thầy yên lặng nhập đoàn cùng chúng tăng đang tiến về Phật đường cho thời công phu sáng. Để đôi dép ngoài cửa, thầy tiến vào điện Phật, cúi đầu đảnh lễ tượng đức Thế Tôn mạ vàng trên cao và chậm rãi ngồi xếp bằng hai chân theo thế kiết già dưới chân tượng Phật. Trong tư thế liên hoa, tấm thân mảnh khảnh của thầy hơi nhô lên, đầu cúi nhẹ, đôi môi thầy khẽ động hòa nhịp với âm thanh trầm hùng trang nghiêm của chúng tăng trong lời cầu nguyện như một ca khúc nhẹ nhàng siêu thoát. Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng...   
Vài năm trước đây, tên của thầy là Donald Phạm. Thầy sống với gia đình trong một căn nhà sang trọng tại thành phố Laguna Niguel thuộc vùng Orange County, miền Nam California, Hoa Kỳ. Căn nhà với những mái trần cao vời vợi, sàn nhà trải thảm thật dày, trong một khu vực gồm nhiều ngôi nhà sang trọng trên những ngọn đồi thơ mộng. Ở trường thầy là một học sinh xuất sắc. Ở nhà thầy thường chơi trò chơi điện tử Nintendo, thổi kèn Clarinet và bơi đùa trong hồ tắm với chiếc phao to bảng bằng nhựa cho trẻ em. Căn phòng ngủ của thầy được mẹ gắn nhiều ngôi sao lân tinh trên trần để khi tắt đèn là cả một vũ trụ bao la nhiều tinh tú lung linh lấp lánh hiện ra ru thầy vào giấc ngủ trẻ thơ. Thầy rất thích đọc truyện khoa học giả tưởng và chơi những món đồ chơi thích hợp với ý tưởng sau này sẽ trở thành văn sĩ hoặc bác sĩ.  
Giờ đây, thầy có pháp danh là Konchog Kusho Osel, có nghĩa là Quang Minh, vị tăng sĩ trẻ tuổi nhất của Viện Lý Luận Phật Học, một học viện chuyên đào tạo những vị Lạt Ma nổi tiếng của chính phủ Tây Tạng lưu vong dưới sự lãnh đạo của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14.  
Vào lứa tuổi này, những đứa con trai khác ở Mỹ luôn nhộn nhịp với tiệc tùng, và bạn gái hoặc mãi mê với những trận túc cầu, thì thầy đã tự hiến mình cho thệ nguyện từ bi, với ước mong xóa tan mọi khổ đau cho chúng sinh. Và thầy cũng bắt đầu tập trò chơi banh gậy (cricket). Thầy đã hứa nguyện điều phục mọi dục vọng của xác thân, cương quyết nghiêm trì giới luật, kiểm soát thân, khẩu, ý và không bao giờ phạm sát giới giết hại sanh linh, dù là sinh mạng một con muỗi bé nhỏ. Thầy đã hiểu rõ tánh Không và sự vô thường của vạn pháp, kể cả chính xác thân mình. Thầy đang chiến đấu để vượt thắng sự chấp thủ ràng buộc, không chỉ riêng đối với sự vật, mà ngay cả đối với những người thân thích.  
Chấp thủ ràng buộc là đau khổ. Buông xả là giải thoát.  
Mục đích tối hậu của vị tiểu tăng Kusho, và cũng là mục đích của tất cả tu sĩ Phật Giáo, là sự giác ngộ. Giác ngộ là một trạng thái tâm linh trí tuệ viên mãn. Đây là một cảnh giới, như Đức Đạt Lai Lạt Ma đã viết, hành giả có thể thi triển thần thông huyền nhiệm. Nhiều vị Lạt Ma khi nhập thiền định có thể ngồi hàng giờ ngoài tuyết giá mà thân nhiệt vẫn ấm áp bình thường không bị lạnh cóng. Có những vị sau khi nhập diệt thân xác vẫn còn tươi tốt không hư rữa trong nhiều tuần lễ. Có những vị Lạt Ma mà nhân gian đã từng truyền thuyết là có thể khinh thân bay bổng nhẹ nhàng. Cậu bé đã từng có tên Donald Phạm đang trên con đường thử thách cam go của chính mình. Một hướng đi mà cậu cần phải theo suốt đời để đạt đến đích. Ông ngoại của cậu cương quyết phản đối việc nầy. Cô dì chú bác cũng chống đối và cho rằng đây là cả một sự điên rồ. Tại Ấn Độ, vào thời gian đầu thầy cũng đã ngã bệnh vì lạ nước lạ miệng, đã từng khóc vì nhớ nhà và có lúc tự hỏi tại sao mình lại chọn cuộc sống này. Nhiều thử thách đã xảy ra, nhưng đối với thầy thử thách lớn lao nhất vẫn là sự ràng buộc trong tình cảm gia đình với cha mẹ chị em.  
Tay nắm góc chiếc tăng y, thầy khoác chéo qua vai như một vầng mây màu đỏ thẫm. Hai tay thầy kéo y che trùm kín mặt như tìm một nơi an trú. Nam mô Đại đạo sự Nam mô Phật. ( Con nguyện quy y đấng đại đạo sự Con nguyện quy y chư Phật. )  
Cậu con trai chỉ mới 16 tuổi đời nhưng đã là một tăng sĩ Phật giáo. Thầy là người ngoại quốc đầu tiên được chấp thuận vào nhập chúng tại viện Phật học Tây Tạng nổi danh này. Bằng cách nào thầy đã được như thế? Ai đưa quyết định này? Và liệu thầy có giữ được những hạnh nguyện này suốt đời chăng?  
Cơn Đau Răng Định Mệnh  
Cuộc tình của cha mẹ thầy bắt đầu từ một cơn đau răng dữ dội từ bên kia nửa vòng trái đất.  
Vào một buổi sáng năm 1971, cô Nguyễn Lệ Huyền hối hả bước vào khuôn viên trường đại học Nha Khoa Sài Gòn với một bên hàm đau nhức và nửa khuôn mặt sưng vù. Cô định tìm gặp vị giảng sư kinh nghiệm ngay tức thì vì cơn đau răng khủng khiếp đang hành hạ. Nhưng chàng sinh viên Phạm Hỷ đã bắt gặp cô gái trong chiếc váy ngắn này trước tiên và nhất định đòi chữa trị cho cô ta.  
Cô gái Lệ Huyền chính là bệnh nhân đầu tiên của chàng sinh viên họ Phạm. Chị Huyền kể lại: Anh ấy chẳng làm cho cơn đau răng của tôi giảm đi chút nào cả. Còn tệ hơn là đằng khác.   
Nghe cô bệnh nhân than phiền, chàng sinh viên Phạm Hỷ càng cuống quýt. Anh ta liền trao cho cô một số thuốc giảm đau. Và tối hôm đó, chàng sinh viên lặn lội đến tận nhà bệnh nhân với một hộp kẹo trên tay kèm theo lời xin lỗi. Chàng sinh viên trường Nha xin phép được trở lại thăm để theo dõi bệnh trạng. Cô gái vui lòng chấp thuận.  
Thế là một năm sau, hai người làm lễ đính hôn và dự tính sẽ làm đám cưới sau khi Hỷ hoàn tất thời hạn nhiệm kỳ 2 năm quân ngũ. Nhưng vào tháng Tư năm 1975, Sài Gòn rơi vào tay Cộng Sản, khiến anh Hỷ phải di tản sang Hoa Kỳ. Ở lại quê nhà, chị Huyền đã ba lần và đã tốn khá nhiều lượng vàng tìm mọi cách vượt biên để đoàn tụ cùng người hôn phu chưa cưới. Lần đầu tiên bất thành vì chị ngã bệnh vào lúc tàu khởi hành ra biển. Lần thứ hai, sau khi đã ra khơi thì chiếc tàu bị công an biên phòng rượt bắt. Chị bị giam hai tháng trong tù vì tội vượt biên trốn ra nước ngoài. Lần thứ ba, chị tìm cách vượt biên đường bộ theo ngã Kampuchia để sang Thái Lan. Sau bao nhiêu ngày vượt rừng băng suối trong lo sợ hãi hùng, phải chịu đói khát và tránh rắn độc, thú rừng cùng mìn bẫy. Cuối cùng chị đã đến được biên giới Thái Lan. Khi chị Huyền nhập trại tỵ nạn ở Thái, mọi người trong trại đều tin rằng, chị còn sống sót và an toàn đến trại chính là nhờ sự hộ trì của chư Phật chứng giám sự thành tâm cầu xin của chị trong suốt quãng đường đầy nguy hiểm mà nhiều người đã bỏ mạng.  
Sang năm 1980, chị Huyền được sở Di Trú nhận vào Hoa Kỳ để đoàn tụ cùng anh Hỷ lúc ấy đang theo học để lấy lại bằng Nha Sĩ. Cả gia đình chị sau đó cũng lần lượt đoàn tụ tại Hoa Kỳ. Đến năm 1981 hai người làm đám cưới và anh Hỷ mở một phòng mạch Nha khoa tại thành phố Long Beach. Một năm sau, Connie, cô con gái đầu lòng ra đời. Hai vợ chồng Huyền Hỷ đều tin rằng sự hiện diện của bé Connie đã đem lại nhiều điều tốt lành cho gia đình.  
Tử Thư Tây Tạng  
Chị Huyền vốn là một Phật tử thuần tín. Chị hiểu rõ chữ Nghiệp trong nhà Phật. Đây chính là luật nhân quả quyết định mọi hoàn cảnh tốt xấu của đời người. Chị hoàn toàn tin tưởng vào thuyết luân hồi. Sau cái chết đau đớn của mẹ vào năm 1984, nhiều câu hỏi đã khiến chị càng suy nghĩ.  
Có thể nào một người kiểm soát được sự ra đi của chính mình khi chết? Và họ sẽ đi về đâu sau thời gian chuyển tiếp? Kiếp sống tái sinh sẽ như thế nào? Những câu hỏi tương tự về sự sống, chết và tái sinh khiến chị ngày càng suy nghĩ mà vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng.  
Năm 1985, chị Huyền mang thai bé Donald. Trong lần mang thai này những thắc mắc như thế càng làm cho chị suy nghĩ nhiều hơn. Sinh mạng đang nằm trong bào thai này là ai? Điều gì tiếp tục xảy ra sau khi một con người trút hơi thở cuối cùng? Tái sinh và luân hồi thực sự là như thế nào? Chị Huyền nêu những thắc mắc này cùng chồng và hai người tìm đến tham vấn vị tu sĩ tại một chùa Việt Nam trong cộng đồng để nhờ chỉ giáo. Nhưng hình như cả hai vợ chồng vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn.  
Thế rồi chị Huyền tình cờ đọc được một cuốn sách đã hoàn toàn thay đổi cuộc sống của gia đình. Lúc ấy chị mang thai bé Donald được hai tháng.  
Đó là cuốn Tử Thư của Phật Giáo Tây Tạng. Đối với chị Huyền đây là một điều khá mới lạ so với truyền thống Phật Giáo Việt Nam của gia đình mà chị đã từng quen thuộc từ thuở nhỏ. Cuốn sách mang tựa đề Cái Chết, Thân Trung Ấm và Sự Tái Sinh. Tác giả là đại sư Lati (Lati Rinpoche), vị phụ tá tinh thần của Đức Đạt Lai Lạt Ma, và cũng là bậc đạo sư mang nhiều chuyển biến lớn đến tương lai đứa con trai chưa ra đời của chị.  
Chị Huyền kể lại: Tôi mừng rỡ khi có được quyển sách và tôi đọc một cách say mê thích thú. Nam mô Phật. Qua cuốn sách, đại sư Lati đã giải đáp tất cả những thắc mắc của tôi từ những thực chứng của chính ngài. Ngài là hóa thân của một vị cao tăng đắc đạo và ngài đã từng sống qua nhiều kiếp như thế.   
Cuốn Tử Thư nói về khoảng thời gian chuyển tiếp từ khi chết đến lúc tái sinh trong vòng 49 ngày, còn gọi là thất tuần. Đây cũng là thời gian Đức Phật Thích Ca ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề và chứng quả Giác Ngộ. Chúng sinh đắm chìm trong dục vọng và ngã chấp sau khi chết sẽ trải qua giai đoạn thân trung ấm. Nếu những hành vi của đời trước là thiện nghiệp thì sau thời gian trung ấm vong linh sẽ được tái sinh vào cõi trời hoặc người. Nếu là ác nghiệp thì sẽ bị đọa vào trong các cõi súc sinh hay ngạ quỷ.  
Hằng đêm, chị Huyền đọc cuốn Tử Thư một cách say mê thích thú. Thai nhi trong bụng mẹ cũng đang lớn dần. Ngày 18 tháng Ba năm 1986, bé Donald Phạm ra đời. Chị Huyền nhớ lại lúc nằm trên giường trở dạ sinh bé Donald một cách dễ dàng không một chút đau đớn. Chị Huyền cho rằng chính bé Donald đã đưa chị về với Phật Pháp.  
Cậu Bé Khác Thường  
Kể từ khi ra đời, Donald là một đứa bé hoàn toàn khác lạ so với những đứa trẻ khác. Chị Huyền cho biết: Donald rất chửng chạc, trầm tỉnh. Cháu giống như một cụ già.   
Ngay từ lúc tuổi thơ, bé Donald thường thích ngồi yên lặng hàng giờ nhìn chị Connie đùa nghịch với các món đồ chơi. Hai chị em dường như khác nhau hoàn toàn. Connie, 4 tuổi, luôn đòi hỏi, táy máy và năng động, trong khi đứa em trai chỉ thích ngồi im lặng chăm chú ngắm nhìn mọi việc một cách cẩn thận, theo dõi từng chi tiết như đang cố tình ghi nhận cả thế giới vào đôi mắt bé thơ.  
Mười bốn tháng sau, Christine, đứa em gái thứ ba trong gia đình ra đời. Mọi người trong nhà thường bảo Christine và Donald là hai anh em song sinh. Cả hai có tính tình rất giống nhau, trầm tỉnh, chửng chạc và nụ cười cũng giống nhau như đúc. Hai anh em thường quấn quít bên nhau không chịu rời nửa bước ngay cả lúc bắt đầu tập bò hay tập đi. Điều này khiến cho chị hai Connie đôi lúc phải ganh tỵ vì bị hai em bỏ rơi.  
Vừa đi làm và phải chăm sóc ba cháu bé, khiến chị Huyền gần như quên hẳn vấn đề sâu xa của sự chết. Mãi cho đến một hôm vào năm 1990, khi đang ngồi chờ nơi phòng mạch, bà mẹ chồng tình cờ trao cho chị một tờ báo đăng mẫu tin cho biết một vị Lạt Ma Tây Tạng từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ sẽ thuyết pháp tại tu viện ở Los Angeles.  
Vị cao tăng đó là Lati Rinpochẹ Chị Huyền mừng rỡ như vừa tìm gặp một điều đã từng chờ đợi từ bao lâu naỵ Chị cho biết: Tên của ngài được in trên tờ báo với nét chữ rất nhỏ. Nhưng đối với tôi như cả một thế giới rực rỡ huy hoàng. Và tôi phải gặp ngài bằng mọi giá.   
Đại sư Lati chính là tác giả cuốn Tử Thư mà chị Huyền đã say mê đọc hằng đêm trong lúc mang thai bé Donald. Ngày hôm sau, chị Huyền lái xe đến Los Angeles để gặp đại sự Chị cho biết: Mặc dù đây là lần đầu tiên tôi gặp Rinpochẹ Nhưng tôi có cảm giác là đã gặp ngài rất nhiều lần trước đây ở một nơi nào đó mà tôi không thể nhớ được. Những câu chuyện ngài kể về vùng núi rừng Hy Mã Lạp Sơn tôi cũng thấy quen thuộc một cách kỳ lạ. Tôi cảm thấy, Mô Phật, dường như tôi cũng đã từng sống ở đó trước đây.   
Ngày hôm sau, chị Huyền trở lại chùa cùng đem theo ba đứa con ngồi nơi hàng ghế cuối giảng đường để nghe đại sư thuyết Pháp. Ngay khi đại sư Lati vừa bước vào tòa giảng thì chú bé Donald, lúc ấy được 4 tuổi, nhoài người và rơi khỏi ghế khiến trên trán nổi một cục u thật lớn. Nhưng Donald vẫn thản nhiên không hề khóc la. Chị Huyền phải dùng mấy cục nước đá để tạm chữa vết sưng cho con. Donald cùng hai chị em ngồi yên lặng không hề quấy rầy hay nghịch phá trong suốt hai tiếng đồng hồ trong khi đại sư Lati giảng bài pháp về bản chất của ý thức. Chị Huyền kể lại, tối hôm đó, lúc về đến nhà thì cục u to tướng trên trán bé Donald đã biến mất một cách kỳ diệu không hề để lại vết bầm.  
Đại sư Lati tiếp tục giảng pháp tại California trong hai tuần lễ. Chị Huyền cùng ba đứa con cũng tham dự liên tục không bỏ sót một ngày. Chị cảm nhận được một niềm an lạc lớn lao khi nghe đại sư khai thị qua những thời pháp quý báu.  
Cả gia đình chị đều là Phật tử của chùa Tây Tạng ở Los Angeles, và thường xuyên đến chùa vào mỗi thứ Tư, thứ Sáu và Chủ Nhật hàng tuần để nghe đại sư trụ trì Geshe Tsultim Gyeltsen thuyết pháp. Phật tử trong chùa đều rất mến đại sư Tsultim Gyeltsen và thân mật gọi ngài là Geshe-la.  
Bốn mẹ con chị Huyền cùng đi chùa nghe Pháp một cách đều đặn như vậy quả là một điều không dễ dàng. Mỗi tuần ba lần, chị Huyền phải lái xe với một đoạn đường dài 50 dặm trên xa lộ nhiều xe cộ, vừa lái xe vừa phải chăm lo cho ba cháu bé. Chị Huyền muốn Donald và Christine, hai đứa con nhỏ tuổi nhất, ở nhà chơi với các đứa trẻ con của anh chị. Nhưng cả hai nhất định đòi phải theo mẹ đến chùa. Ba đứa bé ngồi suốt nơi hàng ghế cuối trong giảng đường yên lặng vẽ hình và tô màu trong khi Geshe-la trụ trì giảng cho đại chúng những phương pháp Thiền Định và sự tỉnh thức trong Thân, Khẩu, Ý trên con đường tu tập để đạt đến giác ngộ. Ngài nêu ra những khó khăn cùng chướng ngại mà hành giả có thể gặp phải khi thực hành phương pháp Thiền quán. Ngài giảng cho đại chúng biết rõ tâm ý của con người luôn lăng xăng từ ý tưởng này sang ý tưởng khác như một con khỉ chuyền cành không bao giờ yên nghỉ. Ngài cũng nêu những chướng ngại có thể gặp phải khi hành giả muốn điều phục tâm ý.  
Có một lần, chị Huyền nhẹ nhàng rầy con trai không chịu chú ý nghe thầy giảng thì Donald bảo rằng cậu vẫn chăm chú nghe. Chị Huyền kể lại: Tôi nói, OK. Vậy ngày hôm nay Geshe-la giảng điều gì, con nói cho mẹ nghe thử xem? . Và cháu trả lời ngay tức thì, Geshe-la bảo tâm ý con người lăng xăng như con khỉ. . Nghe con trai trả lời, chị Huyền thực sự kinh ngạc. Đây quả là một điều khá cao xa khó hiểu đối với một đứa bé chỉ mới bốn tuổi đầu.  
Tezin Dorjee, một người bạn đạo của gia đình chị Huyền và từng là một tu sĩ Phật giáo Tây Tạng cho biết ngay từ lúc còn bé, Donald đã chứng tỏ lòng vị tha quên mình luôn chăm lo cho người khác. Một hôm, Dorjee dẫn ba đứa bé đi mua kem, thì Donald nhất định không chịu mua kem ăn, sợ tốn tiền cha mẹ và chỉ muốn chị và em gái của mình mua ăn kem mà thôi. Dorjee kể lại: Cháu lo lắng mọi điều. Vượt quá tuổi đời của cháu. Tôi thường khuyên, Cháu đừng nên lo lắng như vậy. Cháu hãy còn là một đứa bé mà thôi. . Mặc dù đang còn tuổi bé thơ, Donald đã chứng tỏ một tinh thần trách nhiệm rất cao. Khi lỡ tay sát hại một côn trùng bé nhỏ cháu lấy làm xót thương cho con vật và buồn rầu hối hận suốt cả ngày.   
Sự thể hiện tâm tính của Donald càng rõ rệt hơn vào một buổi chiều khi cả nhà đang ngồi ăn. Lúc ấy bé Christine lỡ tay đánh bễ đĩa thức ăn và lo sợ khóc òa. Thấy em gái khóc, Donald nhẹ nhàng an ủi: Em đừng có lo sợ. Nó chỉ là một đồ vật mà thôi. Nếu em cứ mãi để ý và chấp chặt vào những điều nhỏ nhặt như vậy thì làm sao em có thể từ bỏ xác thân này khi chết? Nghe đứa con trai khuyên em như vậy, cả hai vợ chồng chị Huyền anh Hỷ cùng mở to mắt nhìn con lòng đầy kinh ngạc. Chị Huyền kể lại: Tôi không bao giờ quên được cảnh tượng khi cháu nói điều đó. Lúc bấy giờ cháu chỉ mới có 5 tuổi.   
Chị Huyền tin rằng đây chính là biểu hiệu rõ ràng về đời sống tâm linh của Donald. Chị trình bày điều này cùng đại sư trụ trì. Nghe chị kể, Geshe-la rất vui mừng nhưng khuyên chị hãy im lặng và đừng nói gì về điều đó cả. Họ sẽ âm thầm theo dõi xem bé Donald phát triển tâm linh theo chiều hướng nào. Đại sư cho biết cả ba đứa con chị Huyền đều có căn cơ về Phật Pháp một cách rất đặc biệt ngay từ khi tuổi rất còn bé. Đại sư nói: Những gì các cháu thu nhận được thì chúng ta chưa biết rõ. Nhưng chúng đang thường xuyên ghi nhận từ những điều nhỏ nhặt, vào mọi lúc, nghe, nghe, nghe và nghe... Vào mọi lúc mọi thời, các cháu đang thu thập và ghi nhận vào tâm thức.   
Vị Luận Sư Việt Nam Đầu Tiên  
Mặc dù là Phật tử của chùa Phật Giáo Tây Tạng tại Los Angeles, gia đình anh chị Huyền Hỷ vẫn thường xuyên đến các chùa Việt Nam trong vùng vào những dịp lễ vía quan trọng. Trong những dịp nầy, mọi người cùng nhau lễ Phật, cầu nguyện, làm công đức và cúng dường chư tăng nhưng ít có chùa tổ chức những buổi thuyết Pháp quan trọng cho đại chúng. Điều này cũng đã khiến bé Donald chú ý. Cậu bé thắc mắc: Mẹ. Tại sao ở các chùa Việt Nam các thầy ít có thuyết pháp? Nếu mình không học Phật Pháp thì làm sao biết đúng hay sai?   
Nghe con trai hỏi, chị Huyền trả lời con với một lời khuyến khích. Tôi nói, OK, bây giờ thì con thấy rồi đó. Con cũng có thể trở thành một vị tăng sĩ Việt Nam để có thể giảng Pháp cho mọi người. Donald bảo rằng cháu sẽ đi tu, và cháu không hề do dự. Nghe thế tôi bảo cháu. Mẹ hy vọng trong tương lai, con sẽ đem đến cho khu vườn nhiều bông hoa hương sắc nầy một đóa hoa đặc biệt khác thường. .   
Một sự kiện xảy ra đã khiến chị Huyền không còn nghi ngờ gì về tương lai của Donald. Có một hôm, trên đường đưa con đến chùa, vừa lái xe chị vừa mở radio để nghe chương trình phát thanh tiếng Việt. Từ chiếc radio, người xướng ngôn đang ca ngợi những thành công của cộng đồng người Việt tỵ nạn trong nhiều lãnh vực bác sĩ, kỷ sư, luật sự Nghe như thế, Donald đang ngồi nơi ghế sau chồm về phía trước hỏi: Mẹ. Tại sao có quá nhiều bác sĩ, kỷ sư và luật sư trong cộng đồng người Việt mà chưa có một vị Luận Sư Phật Giáo nào cả? Con sẽ là một Geshe đầu tiên.   
Geshe là tiếng Tây Tạng, có nghĩa là Luận Sư Phật Học, một vị cao tăng giáo lý uyên thâm và sở đắc những kiến giải tâm linh thực chứng trong Phật Pháp. Nghe con trai nói như vậy, chị Huyền quyết định đã đến lúc chị phải trình bày điều này với Geshe-la về tương lai cho đứa con trai của mình.  
Trí Tuệ Tây Tạng  
Ở vào tuổi 79, gương mặt của đại sư Tsultim Gyeltsen chỉ vừa thoáng những vết nhăn nhẹ. Ra đời tại một vùng phía đông Tây Tạng, Geshe-la đã theo tu học tại tu viện Gaden Shartse khi vừa 8 tuổi. Và ngài đã sống tại nơi nầy trong suốt 30 năm.  
Cuộc đời trong tu viện của ngài đã bị chấm dứt một cách đột ngột sau thời cầu nguyện tối vào ngày 14 tháng Ba năm 1959, khi Hồng Quân Trung Cộng tiến chiếm thủ đô Lhasạ Chính phủ Trung Hoa đang nêu cao chiêu bài giải phóng Tây Tạng thoát khỏi tình trạng xã hội tôn giáo lạc hậu và nền kinh tế nghèo nàn. Lúc bấy giờ Geshe-la đã biết Đức Đạt Lai Lạt Ma đang trên đường vượt Hy Mã Lạp Sơn sang Ấn Độ. Và đại sư cũng được lệnh phải rời khỏi Tây Tạng.  
Gần nửa khuya, Geshe-la đem theo những quyển Kinh quý báu làm hành trang và mang theo một ít thực phẩm rồi vội vàng cất bước. Chỉ khoác trên người chiếc y tăng già, ngài quay lưng từ giã quê hương bắt đầu con đường lưu vong về hướng Ấn Độ. Cuộc hành trình gian khổ qua dãy Hy Mã Lạp Sơn phải vượt nhiều đoạn đường nguy hiểm cheo leo phủ đầy băng tuyết. Dọc theo lộ trình, rất nhiều người Tây Tạng đã bị thiệt mạng vì tai nạn, đói lạnh hoặc bị quân đội Trung Hoa sát hại. Thời tiết băng giá của vùng rừng núi đã khiến nhiều người phải bị mất tay, mất chân vì tê cóng. Nhưng đại sư Tsultim Gyeltsen đã may mắn không gặp những tai nạn này. Sau cuộc hành trình 35 ngày gian khổ và đói lạnh, Geshe-la đến được trại tỵ nạn Ấn Độ. Lúc bấy giờ ngài mới biết tu viện Gaden Shartse đã bị Hồng Quân Trung Hoa hủy diệt hoàn toàn. Nhiều tăng sĩ đã bị tù đày, tra tấn hành hạ và sát hại.  
Nơi quê hương tạm dung, Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyến khích mọi người hãy quyết tâm tiếp tục xây dựng lại từ những gì đang còn dang dỡ. Geshe-la lại vùi đầu vào những nghiên cứu Phật Pháp và các khóa trình tu học để có được học vị Lharampa Geshe (Luận Sư). Đây là học vị cao nhất một tu viện Phật Giáo Tây Tạng dành cho tăng sĩ, tương đương với học vị tiến sĩ tâm linh trong Phật học. Một học kỳ phải cần trên 20 năm để hoàn tất.  
Năm 1963, Đức Đạt Lai Lạt Ma gửi ngài sang Anh Quốc và Hoa Kỳ để hoằng dương Phật Pháp. Chính quyền Trung Hoa có thể đã chiếm Tây Tạng, giết hại hàng trăm ngàn người dân Tây Tạng, hủy diệt vô số tự viện và sử dụng nhiều chính sách nhằm xóa bỏ tiếng Tây Tạng. Nhưng truyền thống Phật Giáo Tây Tạng đang bắt đầu được truyền bá khắp thế giới.  
Với kinh nghiệm đã từng giúp đỡ nhiều Phật tử tại California, Geshe-la chăm chú nghe chị Huyền trình bày về Donald. Đối với Geshe-la, ở Tây Tạng các bậc cha mẹ cho con mình theo tu học tại tu viện là điều bình thường. Nhưng đây là Laguana Niguel, Hoa Kỳ, cách Tây Tạng cả nửa vòng trái đất.  
Vị đại sư trụ trì rất vui mừng khi biết được anh chị Huyền Hỷ muốn con trai mình trở thành tăng sĩ. Ngài đồng ý với hai người rằng Donald quả là một đứa bé dịu dàng, thông minh và có thể sẽ thích hợp với đời sống trong tu viện. Nhưng ngài cũng hiểu được sợi dây ràng buộc giữa tình mẹ con là một điều không dễ dàng dứt bỏ. Không biết bậc cha mẹ này thực sự hiểu rõ tại sao họ muốn con mình vào sống trong tu viện? Họ có khái niệm gì về đời sống của một tăng sĩ hay không? Họ có biết rằng, khi đã là một tăng sĩ thì phải từ bỏ tất cả những ham muốn vật chất thế gian, giữ gìn giới luật nghiêm minh, phải thực hành những thời công phu thiền quán nhất định, cùng thời gian nghiên cứu Kinh Luật Luận với một thời khóa biểu nghiêm nhặt? Họ có hiểu được đời sống ở Ấn Độ như thế nào chăng? Một quốc gia đã một thời phát triển cực thịnh nhưng xã hội đang trên đà hủy diệt trầm trọng. Biết Ấn Độ là một quốc gia gồm những người giàu có đang trên đà suy sụp cùng sự nghèo đói kinh niên, khí hậu nóng cháy da người, và những cơn mưa nhiệt đới mịt mù cũng vẫn chưa đủ. Geshe-la đề nghị vợ chồng anh chị Huyền Hỷ nên thực hiện một chuyến viếng thăm Ấn Độ, tìm hiểu đời sống tăng sĩ trong một thời gian để có được những kinh nghiệm thực tế cho chính mình trước khi quyết định về bé Donald.  
Chị Huyền được đại sư cho biết cuộc sống trong một tu viện là cả một đại dương. Có nhiều trân châu quý giá nằm sâu trong lòng biển cả, nhưng cũng có những bầy cá mập kinh người. Trong cõi Ta Bà nầy chúng ta không thể tìm được một nơi chốn nào toàn thiện toàn mỹ được.   
Lễ Vấn Linh  
Vấn đề của cậu bé Donald có nên sang Ấn Độ tu học để trở thành một tăng sĩ Phật Giáo hay không sẽ được quyết định qua một buổi lễ vấn linh. Vị cao tăng hành lễ sẽ cầu xin sự hướng dẫn từ các đấng linh thiêng để có câu trả lời cho vấn đề nan giải này. Trong buổi lễ những vật dụng như lửa, gương, chuỗi tràng hạt, cùng những mẫu xương sẽ được sử dụng cho nghi thức hành lễ. Và lễ vấn linh này phải được chính đại sư Lati thực hiện tại Ấn Độ.  
Vì gia đình biết Christine cũng rất ham thích Phật Pháp ngay từ thuở bé và luôn muốn sống gần anh Donald nên câu hỏi cầu xin trong lễ vấn linh là không những Donald mà ngay cả Christine có thể theo tu học trong tu viện hay không. Sau buổi vấn linh, đại sư Lati cho biết Donald nên theo học trong tu viện, nhưng cô em gái Christine thì còn phải chờ đợi.  
Chị Huyền và anh Hỷ rất vui mừng khi biết được những gì mình nghĩ về cậu con trai là đúng. Anh Hỷ bảo: Cháu là một đứa con ngoan và rất đặc biệt trong gia đình. Tôi tin rằng đây là con đường đúng đắn để cháu có thể nương về, và cháu cũng tin tưởng như thế.   
Tuy thế, anh chị Huyền Hỷ cũng biết rằng gia đình hai bên nội ngoại khó mà chấp nhận khi nghe tin này. Cả hai vợ chồng suy nghĩ rất nhiều, không biết phải giải thích thế nào khi Donald trong một lúc vui mừng đã nói điều này với người anh họ. Thế là cả gia đình của chị Huyền đều biết tin. Donald sẽ sang Ấn Độ tu học để trở thành một vị Lạt Ma Tây Tạng.  
Ba của chị Huyền, cụ Nguyễn Văn Nam, đã nổi trận lôi đình khi nghe tin. Cụ có tất cả bốn người con trai và tám cô con gái, nhưng mất một và chỉ còn lại bảy. Lúc còn ở Việt Nam, cụ đã từng là một thương gia kinh doanh xe đạp, có thời làm cố vấn trong chính phủ và làm nhà báo. Thời trai trẻ cụ cũng đã đăng lính và mang lon Trung Úy trong quân đội Pháp. Sau khi đất nước rơi vào tay Cộng Sản cụ phải rời bỏ quê hương. Sang Hoa Kỳ cụ bắt đầu tạo dựng lại cuộc đời từ con số không. Những người con của cụ nay đã trở thành bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ. Các cháu của cụ cũng đang theo học đại học. Những thành đạt này chính là niềm vui sướng và tự hào của cụ nơi quê hương thứ hai. Hoa Kỳ là vùng đất hứa cho mọi cơ hội tiến thân. Một xứ sở của sự thịnh vượng sung túc mà mọi người trên thế giới đều mong được sống. Tại sao cô con gái của cụ lại muốn cho Donald, đứa cháu ngoại dễ thương, từ bỏ tất cả để sang Ấn Độ sống trong một đất nước nghèo đói như thế?  
Cụ Nam liền tức tốc triệu tập một buổi họp toàn thể đại gia đình gồm 11 người con. Cả gia đình hy vọng sẽ thuyết phục được chị Huyền từ bỏ ý định điên rồ khi quyết định gởi Donald sang Ấn Độ tu học.  
Cuộc Đối Đầu  
Buổi họp toàn gia đình bên ngoại được tổ chức tại nhà chị Huyền dưới sự chủ tọa của cụ Nam. Chung quanh cụ là các người con và dâu rể đều hiện diện. Trong buổi họp cụ rất giận dữ và bất bình.  
Cụ Nam không có cảm tình cho lắm đối với những vị tăng sĩ Phật Giáo. Thời còn làm nhà báo ở Việt Nam, cụ có viết bài phê bình đả kích chính phủ và bị bắt cùng với một số tăng ni. Cụ tận mắt chứng kiến những vị tăng sống trong nhà giam mà hằng ngày được tín đồ vào thăm mang theo đủ thứ trái cây, sữa đường và món ăn ngon cung phụng cho các sự Có một lần cụ muốn vào một phòng giam để tiếp chuyện với một vị tăng có chức vụ trong giáo hội thì bị từ chối. Nhưng cụ nhất định xô cửa bước vào. Khi cửa mở, cụ nhìn thấy cảnh vị sư nọ đang ngồi ăn. Trên bàn nhiều món ăn ngon, hai người đệ tử đứng hầu quạt hai bên, hai người khác thì lo sửa soạn thức ăn cho sư. Thấy cảnh nầy cụ Nam vô cùng bất bình. Và cụ không muốn đứa cháu ngoại của mình sẽ giống như thế.  
Cụ Nam cho biết Donald là một đứa cháu dễ thương trong gia đình. Lòng thương người của cháu là hiển nhiên và đáng quý. Nhưng sau này cháu vẫn có thể giúp đỡ nhiều người khác bằng cách chăm lo học hành để có được bằng bác sĩ hay nha sĩ như cha của cháu bây giờ. Lúc đó cháu có thể giảm giá hoặc chữa bệnh miễn phí cho người nghèo để giúp đỡ họ. Cháu nhất thiết không cần phải đi tu.  
Cụ Nam cho rằng Donald thực sự không muốn đi tu. Mà đây chỉ là ý muốn của cha mẹ cháu mà thôi. Cháu làm điều này chỉ vì muốn cha mẹ vui lòng. Cô dì chú bác của Donald cũng phụ họa theo lập luận của cụ Nam. Đối với họ, Donald chỉ là một đứa bé. Cả gia đình cật vấn chị Huyền mọi điều. Tại sao chị lại gởi Donald sang Ấn Độ sống một mình như vậy? Sao chị lại chia cách con trai của mình với gia đình? Tại sao chị lại bắt cháu bỏ học rời khỏi ghế nhà trường trong khi cháu là một học sinh ngoan giỏi? Tại sao chị có thể nhẫn tâm làm điều này?  
Cụ Nam cho rằng bé Donald đáng thương đã không có quyền quyết định cuộc đời của chính mình.   
   
 

**OCR**

Vị Tiểu Tăng Việt Nam

**Giã Từ**

  Khi biết rõ vạn pháp đều là hư huyễn, con người sẽ giải thoát khỏi mọi xiềng xích của chấp thủ ràng buộc.   
Dharamsala, Ấn Đô.  
Chú rắn hổ mang trườn mình băng qua khu vườn và thản nhiên lè lưỡi chích nọc độc vào mọi chướng ngại gặp phải trên lối đi. Từ hơn 400 năm nay điều này cũng chẳng có gì thay đổi ở đây.  
Một nhóm tăng sinh đầu cạo sạch tóc, khoác trên người bộ tăng y đang hăng say tham dự buổi tranh luận giáo lý sôi nổi. Họ vỗ tay, dậm chân và lớn tiếng đối đáp. Nơi khu vườn, khung cảnh sinh hoạt xảy ra như một cuộc khiêu vũ lạ lùng. Các sư vặn người như chuẩn bị ném banh, vung tay vào không khí, hai bàn tay vỗ mạnh vào nhau, chân dậm mạnh và cất giọng sang sảng: Ngộ! Ngộ! Âm thanh chữ Ngộ vang rền dội ngược lại từ phía cuối vườn.  
Bây giờ là 9 giờ sáng tại viện Lý Luận Phật Học. Các tăng sinh đang tham dự một buổi lý luận về giáo lý. Thầy Konchog Kusho Osel là người yên lặng nhất trong nhóm. Thầy là cậu bé từng có tên Donlad Phạm từ thành phố Laguna Niguel, California, Hoa Kỳ. Cậu bé người Mỹ gốc Việt Donald thích truyện khoa học giả tưởng, nghe nhạc trẻ và thích ăn món Del Taco bây giờ là một tăng sĩ hành trì giới luật nghiêm cẩn và nói tiếng Tây Tạng một cách thông suốt. Tay lần chuỗi tràng hạt, thầy đang sử dụng những kiến giải Phật Pháp để lý luận và chất vấn hai vị tăng sinh lớn tuổi khác. Thầy bảo: Không phải tất cả mọi chúng sinh đều hiểu được bản thể vô thường của âm thanh.   
Giọng của thầy nhẹ nhàng thân ái khác hẳn những người khác. Khi thầy vỗ hai tay vào nhau cũng dịu dàng hơn. Khi đối phương bị kém thế, thầy cất tiếng nói chữ Ngộ! theo nghi thức cũng khoan hòa hơn. Những buổi thực tập lý luận Phật học gay go như thế này là phương tiện các vị Lạt Ma Tây Tạng giúp tăng sinh mài dũa trí tuệ để đạt được những kiến giải thâm diệu trong giáo lý Phật môn. Đây là phần quan trọng trong suốt học kỳ 20 năm đào tạo các vị Luận Sư Phật Học. Vị tăng đang đối chất với thầy vừa chuẩn bị cật vấn thầy trở lại, thì bỗng có người la lớn. Rắn! Rắn hổ mang.   
Thầy Kusho cùng các tăng sinh khác chạy ùa về hướng chú rắn nhỏ đang lẫn nhanh vào đám cỏ. Đó chỉ là một chú rắn con. Nhưng bây giờ cậu bé từng lớn lên trong một gia đình hiếm khi có một con ruồi trong nhà đã hiểu rằng nọc đọc của một chú rắn hổ mang nhỏ bé cũng nguy hiểm vô cùng. Thầy bước lùi về phía sau khi chú rắn thè lưỡi như muốn tấn công. Sát sinh là điều cấm kỵ trong Phật giáo. Bởi vì chú rắn nhỏ bé kia có thể là người thân của mình trong một tiền kiếp nào đó. Thầy cầm một cành cây dài tiến về chú rắn nhưng không phải để tự vệ. Thầy không nỡ sát hại một sinh vật. Nhẹ nhàng và cẩn thận thầy dùng thanh cây từ từ đưa chú rắn ra khỏi khu vườn.  
Thầy Kusho đang sống ở một nơi xa thật xa căn nhà của thầy trước đây. Căn nhà với những thảm cỏ xanh mướt luôn được chăm sóc cẩn thận hàng tuần.  
Ý Chí Sắt Đá  
Cụ Nguyễn Văn Nam, ông ngoại của Donald, vô cùng tức giận khi biết tin cô con gái quyết định gửi đứa cháu ngoại sang sống trong tu viện ở Ấn Độ.  
Cụ lập tức triệu tập khẩn cấp một buổi họp toàn gia đình. Hàng chục người con của cụ đều hiện diện nơi phòng khách tại căn nhà ở Hunginton Beach. Chị Huyền cũng có mặt với nhiều lo âu hồi hộp.  
Một buổi thảo luận sôi nổi trong gia đình đã diễn ra. Các cậu và dì của Donald cho rằng cháu trai mình mới có 12 tuổi đầu. Tại sao chị có thể bắt cháu một thân một mình sống xa gia đình cả nửa vòng trái đất như vậy?   
Chị Huyền trả lời rằng cháu đâu có phải sống một mình. Donald sẽ được sự chăm sóc của bậc đạo sư đáng kính nhất trong thời đại của cháu. Đại sư Lati cũng là vị phụ tá tinh thần của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14.  
Nhưng tại sao chị lại chia cách cháu với gia đình? Cháu là một học sinh xuất sắc đang sống tại Hoa Kỳ, một đất nước mà mọi người trên thế giới đều muốn con mình được theo học. Tại sao chị lại gửi cháu sang Ấn Độ, một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới? Chị Huyền cho gia đình biết rằng Donald là người ngoại quốc đầu tiên được chấp nhận vào tu viện Gaden Shartse nổi danh. Đây là một đặc biệt lớn lao trong suốt 600 năm quạ Và chương trình học tại đây còn khó hơn những trường tư thục tại Hoa Kỳ.  
Ông ngoại bảo rằng Donald là đứa cháu ngoan và dễ thương. Cháu muốn giúp đỡ người khác là điều đáng khuyến khích. Nhưng Donald đâu có muốn vào sống trong tu viện. Đây chỉ là ước muốn của cha mẹ cháu mà thôi. Cháu không có con đường nào khác để lựa chọn.  
Chị Huyền trả lời cụ rằng chị không hề ép buộc Donald. Mà chính Donald đã tự nguyện như thế. Ngay từ lúc mới 8 tuổi, Donald cũng đã muốn đi tu rồi. Chị tin chắc rằng trong tiền kiếp vừa qua Donald là một vị cao tăng. Chị cũng tin rằng chính Donald đã đưa chị về với Phật Giáo Tây Tạng ngay khi còn trong bụng mẹ.  
Chị Huyền tin rằng đây là một hướng đi mà cháu cũng nên thử quạ Nếu không thích, bất cứ lúc nào cháu cũng có thể trở về với gia đình. Chị có biết một vị là tu sĩ trong 20 năm, từng là thông dịch viên cho Đức Đạt Lai Lạt Mạ Nhưng sau đó người này xả giới và học lấy văn bằng tiến sĩ của đại học California (UCLA) và hiện đang giảng dạy tại đại học Santa Barbarạ Chị Huyền bảo rằng Donald rất thông minh, và là công dân Hoa Kỳ, cháu có thể xả giới trở về với gia đình, theo học lấy văn bằng tiến sĩ bất cứ lúc nào cháu muốn.  
Chị Huyền tin rằng, được sinh ra làm người là một phước báu và con người phải sống một cuộc đời có ý nghĩa cao thượng. Người thế tục có thể tạo lập công đức bằng cách làm những công việc phước thiện thế gian. Nhưng một tăng sĩ quy nguyện cả cuộc đời với giáo lý của Đức Thế Tôn sẽ có được công đức vô lượng. Điều này không những giúp tự giải thoát cho chính mình mà còn có thể xoa dịu khổ đau của chúng sinh trong hạnh nguyện tự độ độ thạ Nhờ thế trong kiếp lai sinh cháu sẽ có một cuộc sống toàn mỹ hơn. Đây chính là điều vô cùng quan trọng đối với chị Huyền.  
Chị Huyền nói với gia đình: Con chỉ muốn cháu thử qua. Rồi ngoại sẽ thấy. Đây là con đường thích hợp nhất cho cháu.   
Những Ngày Cuối Cùng  
Trong nhiều tháng, Donald vẫn tiếp tục theo học tại trường trung học Aliso Viejo, và chăm chỉ làm bài cho chương trình lớp 7 tại trường. Vào những ngày thứ Tư, thứ Sáu và Chủ Nhật hàng tuần, Donald cũng đều đặn theo mẹ đến chùa để luôn ghi nhớ trong đầu rằng: Nếu không được soi sáng bởi chánh kiến chúng sinh sẽ mãi mãi chìm đắm trong đau khổ của bóng tối vô minh.   
Nhưng mọi việc đã không còn bình thường như trước nữa.  
Từ bé đến giờ, Donald chưa hề rời khỏi Hoa Kỳ, ngoại trừ một chuyến du lịch sang Canadạ Đó là lần duy nhất Donald sống xa gia đình trong một vài ngày. Từ lúc nào đến giờ hai chị em gái và các anh em con cậu dì là những người bạn thân nhất đối với Donald. Ở nhà đã có mẹ chăm lo mọi thứ, từ làm giường, dọn phòng đến mua sắm áo quần cùng lo những bữa ăn. Từ lúc bé cho đến giờ, Donald vẫn luôn ngủ bên cạnh bố.  
Rồi đây cậu bé sẽ sống cách xa gia đình cả 10.000 dặm với 12 múi giờ sai biệt.  
Căn phòng ngủ là một thế giới riêng biệt của Donald. Những con thú nhồi bông cùng các nhân vật phim ảnh tuổi thơi như Batman, Mickey Mouse, Wile Ẹ Coyote chất đầy nơi kệ tủ. Trên trần nhà được gắn đầy những ngôi sao lân tinh sáng lung linh khi tắt đèn. Một bộ đồ bơi treo nơi tủ áo quần. Chiếc giường ngủ gọn gàng được phủ tấm trải giường thẳng nếp và thơm mùi vải sạch. Căn phòng được lót thảm dày êm mịn, phòng vệ sinh sạch sẽ không một vết bẩn. Từ phòng ngủ nhìn ra khung cửa sổ là biển Thái Bình Dương với màu xanh thẫm bao la trải rộng cuối chân trời.  
Hầu như mọi buổi tối, chị Connie luôn thích vào nghịch phá trong căn phòng của Donald. Chị hai Connie rất thích đứa em trai. Donald là người mà chị Connie có thể chuyện trò tỉ tê Chị thì thích nói luôn miệng, em thì im lặng ngồi chăm chú nghe. Connie luôn thao thao nói về mọi đề tài bất công trong cuộc sống, từ những biến động trên thế giới cho đến những sinh hoạt trong trường lớp. Nhưng kể từ khi biết tin gia đình sẽ gửi Donald sang Ấn Độ tu học giọng nói của Connie trở nên trầm buồn khác xưa.  
Connie rất lo lắng cho đứa em trai. Chú em luôn sẵn sàng làm mọi điều để vui lòng cha mẹ. Connie cảm thấy bổn phận của mình là phải cho Donald biết rõ những gì em sẽ phải từ bỏ một khi sống xa gia đình. Căn nhà êm ấm tiện nghi, trường học và bè bạn, cùng những áo quần đắt tiền và ngay cả những món ăn ngon do mẹ nấu. Connie cho biết: Tôi không khuyến khích cũng chẳng chống đối sự việc nầy. Tôi chỉ muốn Donald biết rõ những gì em đang làm.   
Hàng đêm, Connie thường hỏi em: Em có biết chắc rằng em thật sự muốn sống như vậy hay không? Và cứ mỗi lần nghe chị hỏi, câu trả lời của Donald cũng vẫn giống nhau. Đó là im lặng thản nhiên.  
Donald chỉ im lặng nhìn lên trần nhà và đôi lúc liếc nhìn tôi như muốn nói, Bộ chị khùng rồi sao? Chị nghĩ rằng em sẽ làm như vậy dù em không thích? . Nhưng Donald không hề trả lời thẳng với tôi. Em không bao giờ nói rõ ràng một tiếng ừ. Điều này khiến tôi rất khó chịu, và ngay cả đến hôm nay tôi cũng chẳng an tâm tí nào.   
Lịch trình cho chuyến đi đã được chuẩn bị. Cả gia đình sẽ cùng sống với Donald tại Ấn Độ trong 6 tuần lễ. Donlad, chị Connie, em gái Christine cùng mẹ và một người dì sẽ được vị đại sư trụ trì chùa Tây Tạng ở Los Angeles hướng dẫn qua Ấn Độ. Đi theo phái đoàn còn có thêm một số đệ tử của Geshe-lạ Mọi người sẽ khởi hành trong tháng Hai năm 1999. Nha sĩ Hỷ vì phải trông coi phòng mạch không thể vắng mặt lâu ngày nên hẹn sẽ gặp mặt con trai cùng gia đình tại Ấn Độ vào tháng Bạ Sau đó, cả nhà sẽ trở về Mỹ vào ngày 18 tháng Ba, riêng Donald thì ở lại Ấn Độ. Một sự trùng hợp lạ lùng. Hôm ấy cũng chính là ngày sinh nhật thứ 13 của Donald Phạm.  
Donald lo thu xếp đồ đạt cho chuyến ra đi. Cậu con trai mang theo những vật dụng cần thiết, vài quyển sách, giày vớ, CD và máy nghe nhạc, thêm một vài nhân vật Batman, Goofy, Wile Ẹ Coyote. Cậu bé hoàn toàn chưa có khái niệm gì về cuộc sống mới đang chờ đón.  
Ấn Độ.  
Chuyến phi cơ hạ cánh vào lúc trời sẫm tối. Ấn Độ vẫn còn trong mùa đông, nên thời tiết tương đối mát mẻ dễ chịu.  
Sau 24 giờ bay, đôi mắt cả ba chị em đều mỏi mệt vì thiếu ngủ. Donald, Connie và Christine chen nhau ngồi trong chiếc taxi đưa mắt nhìn ra cửa. Dọc theo con đường từ phi trường về thành phố là những khu nhà nghèo nàn tồi tệ liên tục hiện qua khung cửa xe, như những hình ảnh bất tận phản chiếu qua lại từ hai mảnh gương đối mặt. Những căn nhà tồi tàn được dựng lên sơ sài bằng một vài tấm tôn và những tờ giấy hộp. Căn nọ tựa sát căn kia, lởm chởm, xiêu vẹo, nghiêng ngả như một con người say rượu đang lè nhè bước thấp bước cao. Đám trẻ con nô đùa đuổi chạy trên những mảnh đất ngập đầy rác rưới.  
Qua khỏi khu nhà ổ chuột, chiếc taxi đưa mọi người vào thành phố với những kiến trúc cũ kỹ từ thời Victoria đang vào thời kỳ hư nát. Những người đàn bà Ấn Độ quấn những chiếc sari đỏ vàng xanh tím như đang trôi bồng bềnh lạc lỏng giữa những kiến trúc trang trí kiểu Gothic của đế quốc Anh. Trên cao dọc theo những hành lang, áo quần nhiều màu sặc sở vừa được giặt xong đang treo phơi còn nhỏ nước. Những chú bò chậm rãi bước đi trong dòng xe cộ đông đúc, thỉnh thoảng dừng chân sục sạo nơi những đống rác cao ngất. Những chiếc xe bus hai tầng sơn màu đỏ lượn lờ chung quanh bức tượng nữ hoàng Victoria rồi lao thẳng vào khu thị tứ ồn ào hỗn loạn. Đây là thành phố với hơn 13 triệu người đang sinh sống. Một nửa trong số đó vẫn chưa có điện và nước máy.  
Những chiếc xe bán thức ăn cũ kỹ như đang rên mình vì các mớ thức ăn lạ lẫm được chất từng đống cao nghệu. Đám người bán hàng rong lớn tiếng rao mời khách mua trầu cau nhai cho vui miệng. Đàn ông Ấn Độ thường có thói quen nhai trầu. Họ vừa nhai vừa nhổ vương vải những vệt nước trầu đỏ loét trên tường hoặc dọc lối đi.  
Donald và Christine run rẩy thu người trong ghế khi hàng chục người ăn xin ùa nhau chen lấn bên ngoài cửa xe. Những người ăn xin bị bệnh phong cùi với những vết thương lở lói đưa tay về phía trước. Có những bàn tay đã rụng hết ngón chỉ còn trơ lại khoảng xương trắng đục ghê mình. Những đứa bé gái ăn xin nghèo nàn rách rưới chỉ vừa khoảng tuổi Conniẹ Chúng bế ngang hông những đứa em ốm chỉ còn da bọc xương đưa tay năn nỉ: Baksheesh, baksheesh. ( Tiền. Tiền. )  
Donald muốn cho họ một ít tiền, nhưng trong túi cậu không có một đồng. Chị Huyền có cảm tưởng những người ăn xin đang muốn nuốt chửng mọi người trong xe.  
Ngôi Nhà Mới  
Gia đình phải mất hai ngày nữa để tiếp tục cuộc hành trình, lúc bằng phi cơ khi dùng xe bus qua những chặng đường đầy bụi bặm. Cuối cùng phái đoàn đã đến tu viện Tây Tạng tại thành phố Mundgod thuộc bang Karnataka vùng Nam Ấn . Khí hậu ở đây khá nóng. Tu viện Gaden Shartse tọa lạc trên một ngọn đồi, hoàn toàn độc lập với thế giới bên ngoài.  
Bấy giờ là 10 giờ đêm. Mọi người đều mỏi mệt sau chuyến hành trình. Trời đã tối khiến Donald không nhận rõ được khung cảnh nơi cậu sẽ sống trong thời gian tới.  
Nhiều tăng sĩ ra tận cổng để đón khách. Mọi người đều vui mừng khi biết cả gia đình bình an, không gặp trở ngại dọc đường dù đã bị trễ hơn 4 tiếng đồng hồ. Sau khi cúi đầu chào mọi người, các vị tăng hướng dẫn khách ra mắt đại sư Latị Con đường nhỏ dẫn mọi người đến một căn nhà 3 tầng, với một khu vườn hoa có hàng rào sắt chung quanh. Đây là nơi đại sư Lati trú ngụ, vị đạo sư mới của Donald. Lati Rinpoche sẽ là bậc đạo sư giữ vai trò quan trọng nhất trong cuộc đời Donald Phạm.  
Cả gia đình tiến vào một căn phòng nhỏ, bài trí đơn giản. Đây là căn tịnh thất của đại sư Latị Ở tuổi 77, đại sư có dáng người mảnh khảnh, khuôn mặt hơi gầy, tay chân khẳng khiu và đôi vai hơi còng xuống. Đỉnh đầu đại sư được cạo sạch tóc, vòng theo hai bên đầu là những sợi tóc bạc phơ mọc lưa thưa. Đôi mắt đen tuyền của ngài ngời sáng. Được ấn chứng là tái sinh của một vị cao tăng, đại sư được mọi người kính trọng tuyệt đối và xem người như là một vị thánh tăng cùng là một học giả uyên thâm Phật Pháp. Đại sư là một trong số rất ít các vị Lạt Ma tại thế đã từng xuất thân từ tu viện cổ xưa ở ngay trên đất nước Tây Tạng. Đại sư cũng là tác giả cuốn Tử Thư mà nhờ đó đã đưa chị Huyền về với Phật Giáo Tây Tạng.  
Hiện tại, ngài chỉ hướng dẫn riêng biệt cho các tăng sinh được ấn chứng là tái sinh của những vị Lạt Ma cao cấp. Ngài đã kỳ vọng rất nhiều vào tương lai của Donald và dành cho cậu một chương trình tu học đặc biệt.  
Donald cung kính chấp hai tay, cúi đầu sát đất lạy ba lần hành lễ ra mắt vị đạo sự Điều này không những chứng tỏ sự cung kính đối với bề trên mà còn là một nghi lễ dùng phá tan những kiêu căng ngã mạn còn tiềm ẩn trong con người.  
Đại sư Lati vui vẻ cười nhận lễ cùng ban phép lành cho Donald để chào đón người đệ tử Hoa Kỳ gốc Việt đầu tiên trong đời của ngài. Sau khi nghi thức ra mắt, mọi người được mời dùng trà và kể chuyện về cuộïc hành trình của gia đình. Trong câu chuyện đại sư Lati cho gia đình biết tin về buổi lễ xuất gia dành cho Donald. Buổi lễ sẽ được thực hiện trong một vài ngày tới. Đây quả là một biến cố quan trọng đối với cậu bé. Donald vui mừng vô hạn, lòng nôn nao chờ đợi như cặp trai gái đang hồi hộp trông chờ ngày lễ cưới.  
Đại sư mời cả gia đình cùng ăn tối với các đệ tử của ngài nơi một chiếc bàn dài trong nhà bếp. Sau đó Donald được hướng dẫn về phòng riêng của mình.  
Căn phòng nằm trên tầng hai của tòa nhà, hoàn toàn khác biệt với căn phòng riêng của cậu ở nhà. Cửa được khóa bởi một chốt then cài. Trong phòng, ba chiếc giường ngủ kê thành một dãy trên sàn xi măng trơ trụi. Tường được sơn màu xanh nhạt như trong bệnh viện. Trên trần là một chiếc quạt máy treo hững hờ. Kệ tủ chứa đầy những quyển sách, chai lọ thuôc men cùng những vật dụng cá nhân lặt vặt. Donald đặt những con thú nhồi bông vào nơi ngăn kệ dành riêng cho mình. Nơi cửa sổ được trang trí một hoa văn Tây Tạng truyền thống bằng sắt. Đó là hoa văn một nút thắt vô tận không đầu mối, tượng trưng cho sự liên hệ chập chùng giữa muôn vật. Dưới cầu thang là nhà vệ sinh với chiếc bồn cầu kiểu Á châu mà Donald sẽ sử dụng chung với hai bạn đồng tu cùng sống chung phòng. Người nào cũng gấp đôi tuổi đời của cậu. Họ biết nói tiếng Anh rất ít. Donald thì chưa biết tiếng Tây Tạng.  
Gia đình của Donald sẽ sống nơi khu vực dành riêng cho khách. Nhà vệ sinh ở đây là nơi duy nhất có bàn cầu kiểu Tây phương. Connie khuyên em hãy dùng nhà vệ sinh này khi cần, nhưng Donald từ chối đặc ân này. Cậu không muốn mình quá đặc biệt so với người khác như lúc còn ở nhà nữa. Những chuyến bay dài mệt mỏi khiến mọi người chợp mắt đi vào giấc ngủ một cách khó khăn.  
Tiếng chuông nơi tu viện vang lên bắt đầu cho một ngày khi mặt trời chưa mọc. Hàng trăm tăng sĩ trong những bộ tăng y màu đỏ thẫm yên lặng tiến về Phật đường cho thời công phu sáng khiến khung cảnh trở nên trang nghiêm lạ thường. Lời kinh trầm hùng của mọi người trở thành những âm thanh linh thiêng thoát tục vang đều đều khắp Phật đường.  
Sau thời công phu sáng, tăng sinh bắt đầu dùng điểm tâm. Buổi ăn sáng hoàn toàn mới lạ đối với Donald. Mọi người dùng trà có pha muối và bơ cùng những mẫu bánh mì nâu xám cứng ngắt khó nhai.  
Chuyển Hóa  
Sự chuyển hóa một cậu bé Hoa Kỳ gốc Việt để trở thành một vị Lạt Ma Tây Tạng bắt đầu từ buổi lễ thế phát. Đầu tóc của Donald đã mấy tháng trời chưa cắt. Những lọn tóc đen bồng bềnh phủ dài che kín mắt. Một vị tăng dùng tấm vải che quanh cổ Donald và trao cho Geshe-la lưỡi dao cạo. Vị đại sư nhẹ nhàng cuộn từng mớ tóc và dùng lưỡi dao cắt ngắn. Từng lọn tóc đen mượt quyện rơi xuống sàn nhà. Lễ thế phát xuất gia là một nghi thức từ chối mọi vẻ đẹp hư huyễn thế gian và nguyện lòng quy hướng nếp sống tâm linh mới. Sau khi cắt ngắn, vị đại sư hành lễ cẩn thận cạo tận chân tóc. Đầu của Donald bây giờ đã trở nên bóng loáng sạch nhẵn tóc với hình ảnh của một vị tăng sĩ xuất gia. Mẹ của Donald cúi xuống nhặt một vài lọn tóc giữ làm kỷ niệm.  
Donald đưa hai tay lên vò chiếc đầu nhẵn nhụi và cười ngơ ngác. Connie lên tiếng để em trai an lòng: Donald. Trông em thật ngộ.   
Hôm sau là ngày 14 tháng Hai năm 1999. Đây là ngày đầu năm mới của lịch Tây Tạng. Lễ tết Losar là một ngày rất tưng bừng đối với người Tây Tạng cũng là ngày cậu bé Donald chính thức nhận lễ thọ giới xuất gia. Buổi lễ sẽ được tổ chức theo nghi thức cổ truyền. Từ đây Donald sẽ trở thành một tu sĩ, pháp danh Konchog Kusho Osel - Quang Minh - quy nguyện thân tâm sống đời tăng sĩ trong tu viện.  
Thầy Kusho thức giấc vào lúc 3 giờ sáng, dùng một buổi điểm tâm nhẹ để chuẩn bị cho buỗi lễ thọ giới xuất gia. Đại sư Lati trang trọng trao cho thầy bộ tăng y linh thiêng đầu đời màu đỏ thẫm mịn êm, rực rỡ. Thầy đã từng nhìn những vị cao tăng mặc những bộ y này. Điều này thật ngoài sự mong ước của thầy. Giờ đây thầy cũng sẽ khoác lên người chiếc tăng y như thế.  
Bộï tăng y gồm nhiều lớp vải được khoác nhẹ chung quanh người và sẵn sàng rơi tuột khi lơ đãng. Điều này cũng nhằm mục đích răn nhắc tăng sinh phải luôn giữ sự tỉnh thức thân tâm trong mọi hành vi tạo tác. Những vị tăng phụ lễ giúp thầy khoác bộ tăng y đầu đời. Đắp xong chiếc y Donald bước về hướng hành lang để gặp mẹ cùng sẵn sàng cho buổi lễ.  
Nhìn đứa con trai trong hình dáng hoàn toàn đổi mới, tim chị Huyền đập mạnh. Donald lúc ấy trông như vị một cao tăng lớn tuổi, tuy dáng người nhỏ nhắn. Chị Huyền nói: Donald bây giờ hoàn toàn thay đổi. Ngay phút giây đó, tôi biết cháu không còn là của mình nữa.   
Hơn 1,500 tăng sĩ của tu viện cùng tiến về hướng Phật đường. Buổi lễ cho ngày đầu năm rộn rã và nhộn nhịp như một đám cưới đầu xuân. Tiếng kèn đồng, thường chỉ dùng trong dịp lễ cung nghinh những vị cao tăng khả kính, vang lên liên tục đón mừng Donald bước vào điện Phật. Tiếng chuông và tiếng chập chõa hòa cùng tiếng trống dập dồn khi buổi lễ bắt đầu. Những nén nhang thơm được đốt lên. Phật đường lại vang rền thời kinh cầu nguyện và bài kệ tán thán công đức Tam Bảo, Phật - Pháp - Tăng. Donald cảm thấy lòng choáng ngợp nỗi vui mừng trong ngày đại lễ quan trọng.  
Những vị Lạt Ma cao cấp ngồi xếp bằng nghiêm cẩn trên tòa cao được phủ vải vàng và đỏ ngay phía trước bàn thờ. Donald cúi đầu lạy những bậc đạo sư, cầu nguyện cho các vị luôn được khinh an trường thọ và thành kính dâng lên các ngài những tấm khăn trắng đã được ban phép lành theo nghi thức Phật Giáo Tây Tạng. Một buổi điểm tâm được dành riêng cho gia đình gồm lúa mạch, nho khô và trà chuẩn bị cho suốt một ngày hành lễ.  
Gia đình chị Huyền bắt đầu lễ cúng dường cho 1500 vị tăng trong tu viện. Chị Huyền mặc một chiếc áo già lam màu nâu theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam, tay khệ nệ Ôm từng xấp tiền Ấn Độ lần bước qua từng hàng tăng sĩ. Tiếng cầu kinh vang lên khắp Phật đường. Đến trước mỗi vị tăng chị Huyền cung kính cúi đầu đặt vào tay mỗi vị 30 rupee để cúng dường. Donald theo sau mẹ, trao tặng cho mỗi huynh đệ đồng môn 10 rupee. Chị hai Connie và em gái Christine cũng cúng dường mỗi chư tăng 5 rupeẹ Số tiền khoảng hơn một dollar Mỹ cho mỗi vị. Đây là một gia tài nhỏ đối với các tăng sĩ trong tu viện. Buổi lễ cúng dường chư tăng nhằm tạo lập công đức giúp cho gia đình thoát khỏi những chướng ngại trong tương lai. Khi buổi lễ cúng dường kết thúc, mọi người trong gia đình đều cảm thấy lưng mỏi nhừ vì phải cúi gập người trong suốt bao nhiêu lần trước tăng chúng.  
Những chiếc trống thật to nơi Phật đường được đánh vang lên rộn rã. Cậu bé trai này có xứng đáng được gia nhập tăng đoàn trong tu viện hay không? Cậu đã từng từ bỏ ngai vàng và sự luyến ái vợ chồng con cái? Cậu đã từng là nô lệ, ác quỷ, sát nhân, trộm cướp hay bạo chúa?  
Không. Thầy đã được giải thoát. Như tất cả mọi tăng sĩ đã từng trải qua, hôm nay thầy thành tâm ăn năn sám hối nguyện tiêu trừ mọi nghiệp chướng đã tạo ra trong kiếp này cũng như trong vô lượng kiếp trước. Thầy thành tâm sám hối những lỗi lầm đã tạo ra từ thân khẩu ý do tham sân si sai khiến.  
Tiếp theo là lễ thọ giới được tổ chức nhưng gia đình không được phép tham dự. Thầy sẽ thọ 36 giới tỳ kheo giúp thầy sống cuộc đời kham nhẫn trong tu viện, nguyện chứng quả giác ngộ, thoát khỏi sinh tử luân hồi và cứu độ chúng sinh. Nguyện tuân theo giới luật, thầy không được phạm giới sát sinh giết hại sinh vật, không được trộm cắp, say sưa, ca hát và luyến ái tình dục. Những giới luật này cần phải được hành trì nghiêm cẩn dù khó trì khó giữ. Tăng sĩ phải nguyện giữ giới suốt đời. Một khi phạm giới cũng có nghĩa là nghiệp chướng sẽ trùng trùng trổi dậy, không những gây nguy hại đến huệ mạng của chính cá nhân mà còn ảnh hưởng đến vô số chúng sinh khác.  
Vị đại sư chủ lễ đọc một bài kinh ngắn, thổi những làn hơi ban phép lành và tay chạm nhẹ vào chiếc tăng y để kết thúc buổi lễ truyền giới cho thầy Kusho.  
Gần 5 tiếng đồng hồ đã trải qua cho buổi lễ truyền giới. Mặt trời đã lên cao. Cậu bé Donald Phạm giờ đây không còn nữa. Mẹ của thầy thổn thức khóc trong sung sướng. Tôi choáng ngợp bởi một niềm an lạc vô biên. Giờ đây tôi cảm thấy thực sự nhẹ nhàng. Mọi ràng buộc và những tầm thường của thế gian trong đời sống thường ngày hoàn toàn tan biến. Lòng tôi vô cùng sung sướng và an lạc. Tôi đã hoàn thành trong nhiệm vụ nuôi nấng và đưa thầy về nơi tự viện. Đó là nơi chốn mà thầy luôn mong muốn trở về.   
Lễ Ban Phép Lành Đặc Biệt  
Sau buỗi lễ thọ giới của thầy Kusho, cả phái đoàn khởi hành đi Dharamsala, một thành phố nhỏ nằm dưới chân rặng Hy Mã Lạp Sơn gần biên giới Trung Hoa và Pakistan. Tại đây gia đình sẽ tham dự những buổi thuyết pháp của Đức Đạt Lai Lạt Ma trong 3 tuần lễ, và giới thiệu đến ngài vị tiểu tăng người Hoa Kỳ gốc Việt đầu tiên của Phật Giáo Tây Tạng.  
Mấy năm trước đây gia đình chị Huyền cũng đã từng tham dự những buổi thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma vào mỗi dịp ngài viếng thăm Hoa Kỳ. Ngài là hóa thân của Đức Quán Thế Âm trở lại thế giới này với bổn nguyện cứu độ chúng sinh. Giờ đây cả gia đình có cơ hội được yết kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma là một vinh dự lớn lao và cơ duyên quý báu đối với mọi người.  
Chiếc taxi chở mọi người chậm chạp leo con đường dốc thẳng đứng với nhiều ổ gà to tướng. Dọc theo đường tài xế phải cẩn thận né tránh những chú bò và chó hoang cùng những chiếc xe bus lao ngược chiều. Con đường chật hẹp trông thật đáng sợ, bám vào sườn đồi như một sợi dây nơ rã rời chực đứt. Nhiều lúc mọi người phải hoảng hồn giật thót khi một chiếc xe tải thình lình hiện ra ngay trước mặt qua một khúc cua thật gắt. Nghe tiếng kèn xe, người tài xế taxi phải đạp mạnh chân thắng và bẻ gấp tay lái để nhường đường.  
Cuối cùng gia đình cũng đến biệt điện Tsuglagkhang một cách an toàn. Đây là một tòa kiến trúc khiêm nhường tượng trưng cho thánh điện của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại thủ đô Lhasa nơi quê hương Tây Tạng. Ngôi biệt điện vươn cao, nổi bật giữa những cánh đồng. Phái đoàn tiến về khu tịnh thất dành riêng cho Đức Đạt Lai Lạt Ma. Sau khi kiểm soát người lính gát cổng Ấn Độ lần lượt cho từng người một qua cánh cổng thường được khóa kỹ.  
Không khí mát mẻ của vùng núi cao khiến mọi người cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái. Phái đoàn tiếp tục đi trên con đường dốc về ngôi nhà nhỏ nằm trên đỉnh đồi giữa khu vườn hoa màu tím. Từ đây nhìn xuống, thành phố Tiểu Lhasa của Tây Tạng như đang bám vào vách núi cheo leo một cách cương quyết, như tâm hồn người dân Tây Tạng luôn kiên trì bảo tồn truyền thống dù sống cuộc đời lưu vong.  
Mọi người được hướng dẫn tiến vào căn phòng chờ để được tiếp kiến. Connie tò mò nhìn vào sổ danh sách khách viếng thăm thì mới biết rằng nam tài tử điện ảnh nổi tiếng Hoa Kỳ Richard Gere vừa mới đến đây. Sau đó cả gia đình tiến về khu vườn nhiều bông hoa xanh biển và tím hồng đang nở rộ được tự tay Đức Đạt Lai Lạt Ma chăm sóc cẩn thận.  
Thầy Kusho cảm thấy khô cả miệng khi Đức Đạt Lai Lạt Ma xuất hiện tiếp kiến phái đoàn. Ngài không dùng chiếc cẩm bào đính vàng dát ngọc rực rỡ dành cho vua chúa như những vị LạÏt Ma tiền nhiệm mà chỉ khoác trên người một chiếc tăng y đơn giản như thầy đang mặc trên người. Đức Đạt Lai Lạt Ma nheo mắt sau đôi kính một cách thân tình và nhoẻn miệng cười tươi chào đón những vị khách đến từ Hoa Kỳ.  
Thầy Kusho bắt đầu sụt sùi khóc trong vui sướng và hạnh phúc. Hai dòng nước mắt chảy dài trên gò má. Đại diện cho gia đình chị Huyền, Geshe-la nghiêm trang cúi rạp mình sát đất hành lễ ra mắt Đức Đạt Lai Lạt Mạ Sau khi hành lễ, Geshe-la trân trọng giới thiệu thầy Kusho cùng ngài, và thưa rằng đại sư hy vọng một ngày nào đó thầy Kusho sẽ đem những sở đắc Phật Pháp thầy có được dùng vào công việc hoằng pháp nhằm lợi lạc cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại.  
Đức Đạt Lai Lạt Ma nhoẻn miệng cười thân ái. Sự hiện diện của cả hai cha mẹ chứng tỏ sự hoan hỉ và đồng lòng ủng hộ của gia đình để thầy có đủ thiện duyên đi theo con đường đã chọn. Ngài làm lễ ban phép lành cho thầy Kusho và dùng tiếng Anh để khuyến khích thầy trên con đường tu học. Hãy cố gắng tu học để trở thành một tu sĩ tốt, và một tu sĩ có đời sống đơn giản.   
Thầy Kusho không thốt ra được một lời nào vì quá xúc động. Một vị tăng phụ lễ quàng những chiếc khăn trắng đã được Đức Đạt Lai Lạt Ma ban phép lành lên cổ từng người. Sau đó thầy Kusho cùng chụp một tấm hình với Đức Đạt Lai Lạt Ma.  
Buổi lễ tiếp kiến được hoàn tất trong vòng 10 phút và phái đoàn chào từ biệt. Tuy nhiên thầy Kusho hầu như hoàn toàn thay đổi. Sự hiện diện của vị lãnh đạo tối cao trong hệ thống Phật Giáo Tây Tạng đã khiến thầy cảm nhận một niềm hân hoan khó diễn tả nhưng đã ảnh hưởng đến thầy sâu thẳm tận đáy lòng. Thật vậy, Đức Đạt Lai Lạt Ma không chỉ là một người bình thường. Đạt Lai Lạt Ma trong tiếng Tây Tạng có nghĩa là Biển Trí Tuệ. Và ngài là hiện thân của lòng đại từ đại bị Đây là những hạnh bồ tát mà thầy nguyện noi theo suốt cuộc đời. Có cơ duyên chiêm ngưỡng khuôn mặt từ bi phúc hậu của ngài khiến thầy tin chắc rằng thầy đã chọn đúng đường để nương về.  
Giã Từ  
Hôm ấy là sáng ngày 18 tháng ba năm 1999. Mặt trời mọc rất sớm. Không khí ấm áp trong lành. Hôm nay gia đình chị Huyền sẽ từ giã thầy Kusho để trở về Mỹ. Và hôm nay cũng là ngày sinh nhật thứ 13 của thầy Kusho.  
Một buỗi lễ mừng sinh nhật bất ngờ dành cho thầy được mọi người tổ chức. Trên chiếc bánh sinh nhật ghi hàng chữø Chúc Mừng Sinh Nhật thầy Kusho, không phải là Donald Phạm. Cả gia đình cùng khoảng chục vị tăng cùng hát bài Mừng Sinh Nhật, và cùng nhau ăn bánh sinh nhật vui vẻ. Mọi người cố gắng tạo một bầu không khí vui vẻ để xóa tan ấn tượng chia tay từ giã của gia đình trong ngày sinh nhật của thầy Kusho.  
Hôm nay gia đình của thầy sẽ trở về Hoa Kỳ sau 6 tuần lễ sống tại Ấn Độ. Các vị tăng giúp gia đình sắp xếp hành lý đem ra ngoài sân. Thầy Kusho cũng lui tới nhắc chừng mọi người để khỏi quên hành lý.  
Chiếc xe bus đón gia đình cũng vừa tới. Hành lý được chất lên xe. Nha sĩ Hỷ quay lại nói lời từ giã cậu con trai. Đứa con trai mà anh đã từng ru ngủ hằng đêm trên giường. Giờ đây cậu con trai đã theo chân Đức Thế Tôn, không còn là con của gia đình nữa. Nha sĩ Hỷ bật khóc. Và Christine cũng khóc òa theo. Thầy Kusho cố gắng kềm giữ tâm an định để tránh gây xúc động cho gia đình trong giờ phút chia taỵ Chị Huyền và Connie ngoảnh mặt không dám nhìn, cố gắng bận rộn lục lọi từng gói hành lý để kềm dòng nước mắt. Connie sợ rằng một khi đã chảy nước mắt chắc mình sẽ khóc mãi không thôi.  
Đại sư Lati thân mật an ủi gia đình. Ngài bảo: Gia đình không nên lo lắng. Lão tăng sẽ là cha mẹ của Kusho. Lão tăng cũng sẽ là thầy và bạn của thầy Kusho trong thời gian tới.   
Khoảng chục vị tăng sinh vây quanh thầy Kusho, vẫy tay chào từ giã khi gia đình bước lên xe. Thầy Kusho nói nhỏ với mẹ. Mẹ hãy yên tâm, đừng nên lo lắng nhiều cho con. Chị hai Connie lên xe cuối cùng. Connie vội vàng quay đầu lại thật nhanh cố gắng ghi nhận những hình ảnh cuối cùng của đứa em trai. Nhưng trước mắt Connie là cả một đại dương gồm những chiếc tăng bào màu đỏ thẫm khiến cô gái không phân biệt được em mình là ai.  
Chiếc xe bus bắt đầu chuyển bánh. Connie thảng thốt mở to mắt nhìn ra khung cửa cố gắng tìm từng khuôn mặt khi chiếc xe từ từ xa dần đoàn tăng chúng. Cuối cùng, Connie cũng nhận ra được khuôn mặt của thầy Kusho giữa đám tăng ỵ Thầy đang nhoẻn miệng cười và vẫy tay chào từ biệt gia đình. Ngay phút giây ấy, Connie bỗng có suy nghĩ rằng thầy Kusho sống ở đây là điều dĩ nhiên. Nhìn vào cung cách thầy bước đi, cách thầy khoác chiếc tăng y và sự từ chối đôi giày đắt tiền để cho người ăn xin Ấn Độ. Thầy không muốn có một cuộc sống xa cách với mọi người. Connie biết rằng đây chính là gia đình mới của thầy. Đây chính là nơi thầy muốn quay về.  
Căn Nhà Cô Đơn  
Tại căn nhà ở Laguna Niguel, Hoa Kỳ, bức hình của thầy Kusho chụp chung với Đức Đạt Lai Lạt Ma được treo ngay trên bệ lò sưởi nơi phòng khách. Trong hình, Đức Đạt Lai Lạt Ma nở một nụ cười từ ái. Bên cạnh là khuôn mặt của Kusho đẫm đầy nước mắt.  
Nha sĩ Hỷ lại vùi đầu vào công việc. Chị Huyền lo lắng cho sức khỏe của thầy Kusho rất nhiều. Chị tự hỏi không biết thầy Kusho có quen với thức ăn và nước uống bên Ấn Độ hay chưa? Không biết thầy có đau ốm gì hay không? Bệnh suyễn của thầy có trở lại hay không? Chị nhớ con trai rất nhiều. Đó là điều bình thường và dĩ nhiên. Nhưng chị luôn tự nhắc nhở với lòng mình, về phương diện tinh thần và tâm linh thầy không còn là đứa con trai của chị nữa.  
Vắng thầy, căn nhà trở nên im lặng một cách khác thường. Thầy là niềm an ủi cho Christine mỗi khi buồn lòng. Thầy là đối tượng để chị hai Connie trút bầu tâm sự. Giờ đây cả hai cảm thấy mình chẳng buồn nói năng, và cũng chẳng còn ai để nói.  
Nhớ em, Connie thường thẩn thờ bước vào căn phòng ngủ của thầy, nhìn những ngôi sao lân tinh còn gắn trên trần nhà và chú chuột Mickey đã bị bỏ lại. Giờ đây trông chúng bơ vơ lạc lỏng như cũng đang nhớ người bạn cũ. Christine thì bận rộn tính toán về sự cách biệt giữa các múi giờ. Bây giờ là mấy giờ bên Ấn Độ nhỉ? Có lẽ lúc Christine thức giấc là lúc anh Donald đang chuẩn bị đi ngủ.  
Vào lúc ăn cơm, xem tivi hoặc khi hai chị em đang làm bài. Connie hoặc Christine thường ngơ ngác buông câu hỏi: Không biết bây giờ Donald đang làm gì nhỉ? Donald có cảm thấy cô đơn hay không? Donald có ai để nói chuyện không?  
Thầy là người Hoa Kỳ duy nhất trong cả một biển người Tây Tạng. Thầy có cảm thấy lẻ loi, sợ hãi hay nhớ nhà không? Thầy có vui vẻ khi sống trong một tu viện xa nhà nửa vòng trái đất không? Thầy có dám nói ra điều này khi thầy không vui vì sống xa gia đình?  
  
 

**OCR**

Vị Tiểu Tăng Việt Nam

**Thử Thách**

  Đừng giận dữ khi bị chửi mắng. Đừng phê bình khi bị chỉ trích. Không nên trả thù khi bị người hãm hại.   
Dharamsala, Ấn Đô.  
Các vị tăng sinh đang lâm râm niệm Phật. Đối với chúng tăng, mỗi vị sẽ kiên trì học thuộc lòng từng câu kinh và tụng lên thật lớn. Và các vị sẽ lập đi lập lại mãi cho đến khi âm thanh tụng kinh rền to như tiếng sấm vang dội khắp tu viện.  
Bây giờ là 2 giờ chiều. Đây là thời gian các tăng sinh tự nghiên cứu nội điển trong thời gian tu học tại Viện Lý Luận Phật Học. Thầy Konchog Kusho Osel, một cậu con trai Hoa Kỳ gốc Việt đã từng có thế danh là Donald Phạm, đang ngồi tựa lưng sát tường, hai chân xếp bằng theo thế kiết già trên chiếc nệm trải nơi sàn nhà. Ở tuổi 16, thầy trông giống như một cậu học trò trung học đang ngồi học bài. Khuôn mặt thầy vừa bắt đầu nhú những sợi râu mép với đôi gò má mịn màng như trẻ thơ. Cũng như các tăng sinh khác, thầy đang lâm râm tụng từng lời kinh, thân lắc tới lui theo nhịp tụng. Thầy đang cố gắng học thuộc lòng từng chữ từng lời. Điều này rất quan trọng. Thầy sẽ phải dùng những kiến thức nội điển này để áp dụng vào những buổi tranh luận giáo lý với chư huynh đệ đồng tu. Đây là một nghi thức truyền thống đã có từ hàng trăm năm trong các tu viện Phật học của quê hương Xứ Tuyết.  
Từ khi lớn lên thầy Kusho chỉ biết nói tiếng Anh và tiếng Việt. Nhưng những trang kinh thầy đang tụng được viết bằng một loại văn tự hoàn toàn xa lạ. Những nét chữ gồm những vòng khuyên và nét thảo kỳ ảo. Một loại văn tự mà vài năm trước đây thầy hoàn toàn không hiểu. Có hai phương pháp lý luận. Một phương pháp trực dẫn và một phương pháp truy dẫn...   
Đã hơn ba năm kể từ ngày thầy từ giã gia đình xuất gia tu học. Kể từ đó, Ấn Độ đã là nhà của thầy, thay thế cho vùng Orange County của xứ Hoa Kỳ. Kể từ ngày thầy nói lời từ giã cha mẹ vào ngày sinh nhật thứ 13, thầy đã gởi trọn đời mình vào cuộc sống kham nhẫn nơi tu viện, một thế giới nhiều giới luật khắt khe và hoàn toàn xa lạ đối với thầy.  
Thay Đổi  
Các vị tăng sinh thuộc gia đình mới của thầy vừa dùng xong chiếc bánh sinh nhật và cùng đứng bên cạnh thầy vẫy tay chào từ giã khi chiếc xe bus từ từ rời xa, mang theo những người thân trong gia đình cũ mà thầy đã từng chung sống. Cha mẹ và hai chị em gái của thầy đã sống nơi tu viện Gaden Shartse suốt trong 6 tuần lễ giúp thầy được dễ dàng khi chuyển sang cuộc sống mới. Nhưng khi họ thật sự chia tay để trở về California thì mọi việc trở nên hoang mang, mất định hướng. Nỗi lo âu trống vắng choáng ngợp tâm hồn thầy khi chiếc xe bus mờ dần trong tầm mắt.  
Cô đơn và lẻ loi. Giờ đây thầy chỉ một mình một bóng.  
Ngoài chuyến đi Canada, thầy Kusho chưa hề rời khỏi Hoa Kỳ bao giờ. Từ bé thầy đã có thói quen thường ngủ với bố mỗi đêm. Ở nhà mọi việc đều được mẹ lo lắng và chăm sóc nên thầy không hề đụng tay vào. Hai chị em gái là những người bạn thân nhất của thầy. Giờ đây thầy sống với những người hoàn toàn xa lạ tận một vùng hẻo lánh thuộc miền Nam Ấn. Một cậu bé Hoa Kỳ giữa cả ngàn vị Lạt Ma Tây Tạng. Nhiều người trong số này là những người tỵ nạn. Nếu thầy hiểu được tiếng Tây Tạng, thầy sẽ nghe những mẫu chuyện đầy kinh hoàng trong những chuyến đi mà người tỵ nạn phải trải quạ Những cuộc hành trình đầy cam go nguy hiểm khi vượt dãy Hy Mã Lạp Sơn trên đường trốn thoát sự đàn áp của chính phủ Trung Hoa.  
Nhưng thầy chưa nói được tiếng Tây Tạng. Thầy không hiểu được những mẫu đối thoại các tăng sinh thường nói trong các bữa ăn. Thầy không hiểu được những chuyện vui ngoài vườn. Thầy cũng không hiểu được những cuộc thực tập tranh luận và cũng không thể bắt chuyện với hai vị tăng sinh cùng phòng. Trong tu viện có một vài vị biết nói tiếng Anh, nhưng họ là những vị cao tăng và lớn tuổi hơn thầy rất nhiều. Thầy chẳng có ai để làm bạn, để chuyện trò tâm sự, để nói cho họ biết nỗi nhớ nhà đang dâng đầy trong lòng. Thầy cảm thấy lẻ loi và dường như hoàn toàn cách biệt với mọi người.  
Tất cả những tiện nghi quen thuộc khi còn sống với gia đình bây giờ đã là quá khứ.  
Ngôi nhà sang trọng trên ngọn đồi vùng Laguna Niguel giờ đây được thay thế bằng một căn lầu bốn tầng, xây bằng gạch xi măng, dùng làm nơi trú ngụ cho các tăng sinh sẽ là căn nhà mới của thầy. Sàn nhà trải thảm dày và êm mịn bây giờ là chiếc sàn xi măng trơ trụi. Phòng vệ sinh là một chiếc bồn cầu theo kiểu Ấn Độ nơi sàn nhà và phòng tắm là một vòi nước lạnh băng. Lúc trước căn phòng ngủ là cả một thế giới riêng của thầy, bây giờ là một căn phòng nhỏ hẹp, vách tường được sơn màu xanh bệnh viện và gồm ba chiếc giường kê thành một hàng dài. Hai người bạn cùng phòng là hai vị tăng sinh tuổi đời gấp đôi tuổi thầy. Họ không biết gì về trò chơi điện tử Nintendo, Cable TV hay nhạc trẻ.  
So với thời khóa biểu của lớp 7 trường Aliso Viejo, một ngày nơi tu viện dài đăng đẳng và vô cùng khắt khẹ Tiếng chuông đánh thức vang lên vào lúc 5 giờ sáng. Sau đó là thời công phu sáng dài cả mấy tiếng đồng hồ. Sau thời công phu là buổi ăn sáng. Tiếp theo là 4 tiếng đồng hồ dành cho việc học hỏi kinh luận cá nhân chỉ có một thầy một trò. Buổi ăn trưa vào lúc 12:30. Sau đó là 4 tiếng nữa cho việc tham vấn cá nhân. Sau bữa ăn tối là thời gian các tăng sinh cùng nghe giảng giáo lý hoặc tranh luận nội điển cho đến 9 giờ tối. Khi lên giường ngủ thầy cảm thấy mỏi mệt, rã rời. Thời khóa biểu như thế được áp dụng nghiêm nhặt trong suốt cả tuần, trừ ngày thứ Hai để các tăng sinh có thời gian lo những công việc cá nhân.  
Thầy cũng chưa quen với những bữa ăn trong tu viện. Ở nhà thầy rất thích món Taco, Pizza cùng những tô phở mẹ thường nấu. Bây giờ thực đơn trong các bữa ăn chỉ toàn là cơm, rau và một chén canh nhạt nhẻo chỉ đủ để sống qua ngày. Điểm tâm buổi sáng thì ngày nào cũng giống nhau, buổi ăn trưa và tối cũng vậy. Nơi tu viện, thực phẩm chỉ có mục đích nuôi dưỡng xác thân làm phương tiện để tu tâm dưỡng tánh trên con đường giác ngộ. Trong bữa ăn, các tăng sĩ không dùng những món ngũ vị tân như hành, tỏi, hẹ, kiệu, nén để tiết giảm sự ham muốn tình dục và điều phục lòng sân hận. Ngoài lý do quá đắt tiền, tu sĩ Phật Giáo tránh không ăn thịt nhằm trưởng dưỡng lòng từ bi đối với mọi loài chúng sinh.  
Thời gian đầu, nước uống ở đây cũng gây cho thầy khá nhiều phiền phức. Vì lạ nước, thầy đã bị bệnh trong nhiều tháng trời. Vào thời kỳ gió mùa, khoảng tháng Năm, nhiệt độ tại Ấn Độ tăng cao, không khí lại quá ẩm khiến thầy mệt mỏi, uể oải chẳng muốn làm gì cả. Trong tu viện cũng không có máy điều hòa không khí.  
Một vài đứa trẻ địa phương bắt đầu làm quen với thầy. Nhưng khi biết thầy là một chú bé Hoa Kỳ chúng đã lãng tránh. Qua điện thoại, mẹ thầy thường an ủi và khuyến khích thầy. Mẹ bảo thầy, qua thời gian mọi việc cũng sẽ quen dần. Lúc đầu thì ai cũng như thế cả. Hơn nữa, thầy cũng không nên kỳ vọng mọi người đều hoàn hảo.  
Kỹ luật nghiêm khắc trong một tu viện khiến thầy có cảm tưởng như một nhà tù. Thầy đang chịu rất nhiều áp lực để cố gắng tu học và sinh hoạt như một tăng sĩ trưởng thành. Điều này gần như vượt quá khả năng của một cậu bé mới 13 tuổi đời. Hơn thế nữa, thầy là vị tăng sĩ Hoa Kỳ đầu tiên được chấp nhận vào tu viện, và còn là đệ tử đặc biệt của đại sư Lati, vị phụ tá tinh thần của Đức Đạt Lai Lạt Mạ Những điều này là một trường hợp hết sức đặc biệt, tương tự như thầy được nhận vào đại học Harvard lại được sự hướng dẫn của một giáo sư nổi tiếng nhất. Tại tu viện, Lati Rinpoche chỉ nhận hướng dẫn riêng cho những đệ tử được ấn chứng là tái sinh của những vị Lạt Ma cao cấp. Điều này đã khiến mọi người đều kỳ vọng thầy Kusho sẽ trở thành một tăng sĩ mà những tăng sĩ bình thường không thể sánh được.  
Hưởng sự ưu đãi đặc biệt này thầy cũng phải trả một cái giá. Đệ tử của ngài Lati phải tuân theo một kỹ luật nghiêm nhặt hơn so với những tăng sinh khác. Họ không được phép rời khỏi tu viện. Trong giờ rảnh rỗi cũng không được chạy nhảy, cười đùa, la hét. Thầy Kusho luôn được những vị tăng khác kiểm soát mọi hành động và báo cáo cùng đại sư Latị Điều này khiến một số tăng sinh khác thường nói đùa thầy rằng: Thầy đang sống trong căn nhà tù.   
Trong tu viện những tăng sinh phạm lỗi phải chịu kỹ luật rất nghiêm. Những vị tăng được gọi là thiết bảng lạt ma có nhiệm vụ giữ gìn trật tự và kỹ luật trong tu viện. Tăng sinh ngủ gật trong khi tọa thiền hay trong các buổi giảng giáo lý liền bị những vị thiết bảng lạt ma dùng chuỗi tràng hạt bằng gỗ quất vào người, bất kể vị tăng phạm lỗi cao tuổi hay còn trẻ. Điều này có mục đích giúp vị tăng phạm lỗi điều phục thân tâm và diệt trừ ngã mạn. Có lần, thầy Kusho chứng kiến cảnh một vị tăng bị phạt kỹ luật. Cảnh tượng lúc đó và sự đau đớn xác thân của vị tăng này khiến thầy Kusho bị ám ảnh suốt mấy ngày đêm liền. Mỗi lần nhớ lại thầy rất thương xót cho vị tăng kia.  
Thầy cảm thấy rất khó khăn và ngại ngùng khi muốn làm quen với những tăng sinh khác. Thầy cố gắng siêng năng trong mọi công việc để tránh bị phạt kỹ luật. Lúc còn ở nhà, thầy không hề phải bận tâm làm việc gì cả. Tại tu viện Gaden thầy cũng được đặc biệt ưu đãi không phải làm những công việc tạp dịch như mọi người. Nhưng thầy không muốn thế. Thầy không muốn nhận bất kỳ sự ưu đãi nào như thầy đã từng có trước đây. Với một cây chổi giống như chiếc đuôi ngựa, thầy cũng tham gia quét dọn nhà cửa. Thầy tự tay pha trà bơ cho các vị sư phụ. Thầy nấu cơm cho các vị này, mặc dù thầy chưa bao giờ nấu ăn cho chính mình. Khi các thầy ăn xong thầy cũng lo dọn dẹp rửa chén bát cho họ.  
Tối đến, trong căn phòng nhỏ nơi tu viện, thầy Kusho nhớ nhà kinh khủng. Những kỷ niệm trong thời gian sống với gia đình trở nên trân quý. Hình ảnh những buổi tối chị Connie vào phòng gây ồn ào phá phách bây giờ trở nên thân thiết. Những mẫu chuyện vụn vặt trong bữa cơm gia đình, nghe bố kể chuyện phòng mạch, nghe chị em nói chuyện trường lớp, bây giờ không còn là tầm thường vô bổ, nhưng là những kỷ niệm luôn xoáy sâu trong lòng. Thầy bỗng thấy thèm những tô phở mẹ thường nấu ở nhà. Thầy ao ước có dịp sẽ kể cho hai chị em nghe những chuyện kỳ lạ thầy đã gặp nơi tu viện. Thầy Kusho nhớ nhà và thương gia đình thật nhiều.  
Đoạn trừ những ràng buộc trong tình cảm gia đình nhằm giải thoát khổ đau là mục đích tâm linh của Phật Pháp trên con đường giải thoát. Thầy Kusho ao ước mình có thể thực hiện điều này. Nhưng vào năm đầu, hằng đêm khi nằm trên giường ngủ thầy thường âm thầm khóc vì nhớ nhà.  
Mỗi hai tuần một lần thầy thường gọi điện thoại về Mỹ nói chuyện với bố mẹ. Nhưng thầy không hề thổ lộ điều này cho gia đình biết. Qua đường dây điện thoại, thầy trấn an chị Huyền: Mẹ đừng có lo cho con nhiều quá. Mọi việc ở đây đều bình thường. Con không có hề gì đâu.   
Chương Trình Tu Học  
Tại tu viện, thầy Kusho bắt đầu theo học một chương trình tu học gian nan để có được học vị Luận Sư Phật học. Đây là một chương trình đào tạo tăng sĩ đã có từ hàng ngàn năm qua trong tu viện Phật giáo, trước cả khi nhà thiên văn học Galileo khám phá ra quỹ đạo của các hành tinh trong thái dương hệ quay chung quanh mặt trời.  
Trong khi các bạn cùng lớp tại Hoa Kỳ đang tập đo độ của một góc với môn hình học phẳng, đọc sách truyện tuổi thơ và tìm hiểu nhiệm vụ của tế bào trong cơ thể, thì thầy Kusho đang theo học một chương trình mà một học sinh trung học bình thường không thể nào hiểu nổi. Chương trình tu học 20 năm của thầy về Tam Tạng kinh điển Phật Giáo gồm:  
1. Các lớp giáo lý căn bản về duy thức học, nghiên cứu tâm vương cùng các tâm sở, và những khóa lý luận Phật học căn bản, 8 năm đầu.  
2. Đại Bát Nhã (Prajna Paramita) 7 năm  
3. Trung Quán Luận của Bồ Tát Long Thọ (Madhyamika) 3 năm  
4. Giới Tông, Luật Tạng (Vinaya) một năm  
5. Pháp Tướng Tông, Luận Tạng (A Tỳ Đạt Ma, Abhidharmay) 2 năm  
6. Phật Giáo Luận (Pramana) trong suốt thời kỳ tu học.  
Học vị Luận Sư Phật học, tương đương văn bằng tiến sĩ tâm linh thần học, là một học vị cao nhất trong các viện Phật học và ngài Giới Hiền là vị Luận Sư đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo. Tăng sinh phải mất 20 năm để hoàn tất khóa tu học. Có nhiều vị không đạt được sau nhiều năm tu học. Hiện nay trên thế giới chỉ có 200 vị luận sư (Geshe) trong Phật Giáo Tây Tạng. Từ khi còn 8 tuổi, thầy Kusho đã từng tâm nguyện sẽ là một luận sư Phật Giáo Việt Nam đầu tiên trong hệ thống Phật Giáo Tây Tạng. Thầy không muốn sự cô đơn và nỗi nhớ nhà gây chướng ngại trên con đường tu học của thầy.  
Để thực hiện tâm nguyện này, trước tiên thầy phải học tiếng Tây Tạng, một ngôn ngữ đang trên đà hủy diệt ngay tại quê hương xứ sở. Suốt ngày thầy Kusho chuyên tâm học tiếng Tây Tạng qua sự hướng dẫn của một vị thầy. Đối với thầy Kusho, các mẫu tự Tây Tạng trông giống như những bức tranh. Dường như những người sáng tạo chữ Tây Tạng đã kết hợp giữa tiếng Phạn, Á Rập, Do Thái và Nhật Bản để tạo ra những mẫu tự hoàn toàn mới lạ. Có mẫu tự dường như được tạo bởi nhiều nét chân mày hoặc những cánh chim baỵ Có mẫu tự như tạo bởi những nụ cười rạng rỡ hoặc những khuyên tròn hoàn hảo. Càng nghiên cứu thầy càng thích thú. Nhưng hiểu ý nghĩa của từng chữ thì quả là khó khăn.  
Ngay cả những vị giáo sư ngôn ngữ cũng đồng ý tiếng Tây Tạng là một loại ngôn ngữ phong phú nhưng khó học. Đây là một ngôn ngữ đơn âm, thiếu sự uyển chuyển, do đó thứ tự các chữ trong câu rất quan trọng. Chỉ cần thay đổi âm giọng là ý nghĩa đã hoàn toàn khác như: cao ngắn, cao dài, thấp ngắn, thấp dài, rơi ngắn, rơi dài. Điều khó khăn nhất là khi xử dụng ngôn ngữ quý tộc trong nghi lễ cung kính với các bậc trưởng thượng, tôn quý. Trong các trường hợp này, ngôn ngữ sử dụng hoàn toàn khác hẳn lúc nói chuyện bình thường. Chữ bàn ghế dùng khi nói chuyện với các vị tăng sinh huynh đệ hoàn toàn khác với chữ bàn ghế khi dùng nói chuyện với sư phụ. Hầu như tất cả mọi chuyện đều có cả hai loại ngôn ngữ khác biệt dùng dành riêng cho từng hoàn cảnh, từ món ăn, sợi tóc cho đến chung trà.  
Có một điều quen thuộc với mọi người là chữ Tây Tạng được viết từ trái sang phải. Tuy nhiên điều này đối với thầy Kusho cũng không phải dễ dàng, vì thầy thuận tay trái. Các quốc gia Á châu không khuyến khích việc sử dụng tay trái khi viết chữ, cầm đũa và bắt tay mà chỉ dùng tay phải. Như thế là thầy Kusho phải tập viết lại từ đầu. Thầy vụng về cầm cây viết với bàn tay phải rồi nắn nót tập viết từng hàng, một cách chậm chạp kiên nhẫn vào cuốn tập vở. Buổi tập viết có khi kéo dài cả hàng giờ.  
Khi cảm thấy quá ngán với những công việc nầy, thầy Kusho thường ngồi yên lặng nghe giảng về giáo lý Phật Pháp. Thầy rất thích nghe những điều thâm diệu trong giáo lý Phật Pháp:  
Không một vật gì thực sự biến mất khỏi vũ trụ, pháp giới. Vật chất biến thành năng lượng, năng lượng trở thành vật chất. Chúng sinh hữu tình được tạo bởi những yếu tố tứ đại hoàn toàn giống như cỏ cây hoa lá, ngay cả đến những hạt mưa. Không có gì khác biệt. Khi chúng ta hủy diệt môi trường chung quanh, tức là chúng ta đã tự hủy diệt mình.   
- Vạn pháp vốn vô thường. Kiếp sống như một giòng sông luôn hằng chuyển. Nhìn từ xa, giòng sông như đang đứng yên lặng lờ, nhưng mỗi một phân tử nước luôn chuyển động và thay đổi từng vị trí theo thời gian. Kiếp người cũng như thế. Con người dường như một là thực thể hiện hữu độc lập xuyên suốt thời gian. Nhưng thân tâm chúng sinh luôn sanh diệt, biến đổi trong từng sát nạ Vì vô thường nên không có tự ngã.   
- Luật Nhân Quả là một quy luật sinh tồn, tạo nên trường nghiệp lực trong pháp giới. Không có điều gì xảy đến cho chúng ta nếu chúng ta không đáng được hưởng. Nhân nào quả nấy. Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị. Muốn biết kiếp trước ta làm gì hãy nhìn những gì ta đang hưởng. Muốn biết kiếp sau ta thế nào, hãy nhìn những gì đang tạo trong hiện tại. Trong mỗi phút giây, chúng sinh luôn tạo ra nghiệp mới qua thân, khẩu, ý. Nghiệp có thiện nghiệp, ác nghiệp. Chúng sinh tạo thiện nghiệp sẽ hưởng quả lành trong tương lai. Chúng sinh tạo ác nghiệp sẽ bị đọa vào địa ngục chịu muôn vàn đau khổ.   
- Tánh không của vạn pháp trong Phật Giáo là thực tại tối hậu. Mọi sự việc trong thế gian không hề hiện hữu độc lập mà luôn liên hệ với những sự việc khác. Không điều gì có thể tồn tại riêng lẻ độc lập. Vì thế nên không có tự ngã. Để khai mở trí tuệ thực chứng Tánh Không, hành giả phải tu tập các phương pháp thiền định, quán chiếu thực tướng của lục căn lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nhưng không bám víu vào những điều này. Như một áng mây trôi lơ lững giữa bầu trời không hề vướng mắc vào đâu cả. Sau nhiều năm công phu nghiêm mật, hành giả sẽ đạt tới cảnh giới khai ngộ. Đây là một trạng thái tâm linh an lạc của trí tuệ vô biên không thể dùng văn tự ngôn ngữ thế gian diễn tả được.   
Điều khác lạ và hệ trọng nhất trong chương trình tu học tại tu viện Tây Tạng là những buổi tranh luận theo những nghi thức cần thiết. Đây là phần quan trọng dùng tập áp dụng kiến giải Phật học mà tăng sinh đã thu thập, một phương tiện cổ xưa nhằm mài dũa trí tuệ và phát triển những sở đắc trong Phật Pháp. Những buổi tranh luận giáo lý giúp tăng sinh phân biệt giữa thực tại và vọng tưởng.  
Lúc đầu, thầy Kusho chỉ có thể nhìn mọi người tham dự. Hàng ngày, trong khu vườn rộng nơi tu viện, các tăng sinh chia từng nhóm. Trong mỗi nhóm, các tăng sinh chuẩn bị câu trả lời ngồi nơi bãi cỏ. Vị tăng sinh nêu câu hỏi đứng trước mặt mọi người, trên tay cầm chuỗi tràng hạt. Và như thế buổi tranh luận bắt đầu. Tiếng quát tháo, dậm chân, và cười vang khi các câu tham vấn được hỏi và đáp. Một cảnh tượng thầy Kusho chưa hề gặp qua bao giờ.  
Buổi tranh luận được thực hiện với đề tài: Có khói thì có lửa. Khói là chủ đề, Có là kết đề, và nguyên do là bởi vì có lửa. Thế là các tăng sinh cùng nhau phản biện một cách hăng say náo nhiệt. Cảnh tượng giống như một đám mèo đang vờn chú chuột trước mặt. Người thì đặt vấn đề về định nghĩa của lửa. Người thì dựa vào kinh điển để nói về sự hiện hữu, sự vô thường. Cuộc tranh luận được thực hiện một cách hăng say.  
Một tăng sinh ngồi nơi bãi cỏ lớn tiếng lập luận. Có nhiều trường hợp có khói mà không có lửa. Tôi có thể dùng một kính lúp soi dưới ánh mặt trời trên đám lá khộ Sau một lúc, đám lá khô bắt đầu bốc khói rồi mới có ngọn lửa. Như vậy là khói có trước lửa.  
Vị tăng sinh đang đứng, lùi lại vài bước vận dụng kiến thức của mình lớn tiếng phản bác. Thầy nhắc mọi người rằng lửa trong kinh chỉ sự thiêu đốt não hại tâm can chúng sinh, không nhất thiết phải có ngọn. Khi mọi người không thể phản biện lại, vị này hăm hở tiến đến trước mặt những người đang ngồi. Thầy co cao một chân như cầu thủ đang vặn người ném banh, tay phải vung cao trên đầu, tay trái che miệng làm loa lớn tiếng nói như quát vào vị tăng sinh nọ một tiếng Ngộ! để ghi điểm thắng cho mình.  
Nhìn mọi người tham dự các buổi tranh luận, thầy Kusho tự nghĩ không biết đến lúc nào thầy mới nói thông thạo tiếng Tây Tạng để đối đáp cùng họ. Và không biết đến bao giờ thầy mới có đủ kiến thức và tự tin đứng trước mặt mọi người tranh biện những điểm tinh tế sâu xa như thế.  
Vào năm đầu tiên, thầy thực tập tranh luận riêng với một vị giáo thọ. Thầy hiểu rằng thế gian sử dụng lý luận bình thường trong cuộc sống hàng ngày, nhưng họ đã dùng không đúng cách. Thầy hiểu rằng tam đoạn luận là một phương pháp lý luận căn bản. Tôi sẽ sung sướng nếu tôi có chiếc xe Mercedes màu đỏ. Tôi: chủ đề. Kết luận: sẽ sung sướng. Nguyên do: nếu tôi có chiếc xe Mercedes màu đỏ. Nhưng thầy biết rằng đây là một lý luận không đúng, đặt căn bản trên sự giả lập, không phải sự thật. Không có gì bảo đảm rằng nếu một người có chiếc xe Mercedes màu đỏ thì sung sướng cả. Có rất nhiều người có xe Mercedes màu đỏ nhưng họ vẫn đau khổ. Như thế lý luận này không có giá trị.  
Dần dần thầy hiểu được ý nghĩa những động tác các tăng sinh sử dụng trong buổi tranh luận. Cái vung tay biểu hiện sự giải thoát chúng sinh khỏi đau khổ. Vỗ bàn tay phải vào cánh tay trái diễn tả sự từ bỏ những điều xấu ác. Sử dụng tay chân và những động tác cơ thể để suy nghiệm và tạo sự kích động trong buổi tranh luận.  
Sau một năm, vị giáo thọ quyết định thầy Kusho đã có khả năng tham dự buổi tranh luận đầu tiên. Nghe điều này, thầy Kusho cảm thấy hoang mang lo lắng vô cùng. Thầy hồi hộp đứng thủ vai trò đặt câu hỏi trước các tăng sinh khác đang ngồi chờ phản biện. Đứng giữa đám đông, thầy lầm thầm cầu nguyện trong lòng, cố gắng làm sao để mọi người kể cả chính thầy không bị xấu hổ, mất mặt trong khi tiếng quát tháo, vỗ tay, dậm châm của buổi tranh luận bắt đầu. Đề tài cho buổi thảo luận hôm nay là Nhân Quả. Những tiếng quát tháo khiến thầy quên cả những gì đã học hỏi. Đầu thầy rỗng tuếch không còn một chữ. Các vị tăng lại nói quá nhanh khiến thầy không nghe kịp nói gì đến hiểu. Thầy lục tung trong đầu để nhớ lại từng chữ. Mặt thầy đỏ rần như chiếc tăng y thầy đang khoác trên người.  
Đại sư Lati nhẹ nhàng trấn an người đệ tử: Con hãy cố gắng và bình tĩnh. Một ngày nào đó, con sẽ có nhiệm vụ hoằng dương giáo pháp của Đức Thế Tôn để lợi lạc chúng sinh.   
Buổi Đoàn Tụ.  
Hai năm đã trôi qua. Thầy Kusho đã có thể nói tiếng Tây Tạng một cách thông thạo như tiếng mẹ đẻ. Bây giờ thầy không còn cảm thấy lo lắng ái ngại mà trở nên tự tin hơn. Thầy cũng bình tỉnh hơn khi tham dự các buổi tranh luận giáo lý với các tăng sinh huynh đệ.  
Nhưng tu viện vẫn chưa là nhà của thầy. Trong lòng thầy vẫn âm thầm ray rứt nỗi nhớ nhà. Thầy vẫn chưa phá vỡ được sự ràng buộc của tình cảm gia đình. Thầy đang sống trong phiền não do Ái và Cầu. Ái biệt ly khổ và Cầu bất đắc khổ. Đau khổ vì phải sống xa người yêu thương và đau khổ vì sự mong cầu không đạt được. Đây là hai trong tám nỗi khổ của chúng sinh mà Đức Thế Tôn đã giảng dạy. Hai điều này còn nguy hại hơn cả lòng sân hận, vì chúng trói buộc con người trong kiếp sống thế gian, đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử. Đức Phật đã dạy: Ta đã từng tiêu diệt tất cả các người. Các người đã từng sát hại ta trong bao nhiêu tiền kiếp. Chúng ta đã từng sát hại lẫn nhau như những kẻ thù. Tại sao chúng ta lại tự trói buộc lẫn nhau?   
Đức Phật đã so sánh tình cảm yêu thương thế gian này như món nợ ngân hàng. Nếu hằng tháng, chúng ta cứ trả dần, thì cuối cùng món nợ sẽ được thanh toán. Ngược lại, nếu chúng ta cứ chần chừ ngần ngại thì món nợ sẽ không bao giờ xong. Cũng giống như mộït người mang từng thùng nước muốn đổ đầy biển cả. Một công việc vô ích và không định hướng như thế sẽ không bao giờ kết thúc.  
Thầy Kusho hiểu điều này, nhưng lòng thầy không sao ngăn được. Thầy đã cố gắng kềm chế sự náo nức cuộn dâng trong lòng khi thầy được phép về thăm nhà vào mùa hè năm 2001. Trong giấc ngủ thầy luôn mong được gặp lại gia đình. Thầy nôn nao với những ý tưởng trong kỳ viếng thăm này thầy sẽ là một đứa con ngoan và giúp đỡ gia đình thật nhiều. Thầy tự hứa sẽ không hề buồn giận hai chị em trong bất cứ điều gì. Thầy sẽ cố gắng làm họ vui lòng trong mọi trường hợp.  
Lòng thầy choán ngợp vui mừng khi bước ra khỏi chiếc phi cơ tại Los Angeles. Cha mẹ thầy cũng vui mừng vô hạn khi gặp lại người con trai. Thầy đã khá cao nhưng hơi ốm. Khuôn mặt của thầy không còn nét bụ bẫm của một chú bé nữa. Hai gò má nhô cao trên khuôn mặt hình trái soan. Vùng xương hàm đã hiện rõ nét. Điều mà cha mẹ thầy chưa từng thấy trước đây. Nhưng nụ cười của thầy rạng rỡ hơn như phát xuất tận đáy lòng.  
Chị Huyền anh Hỷ nghẹn ngào ôm chầm lấy thầy, rồi nhìn con trai trầm trồ sung sướng. Họ cảm thấy nhẹ nhỏm trong lòng. Thầy trông khỏe mạnh và rắn chắc.  
Ở nhà, những con thú nhồi bông đã được thu dẹp. Những ngôi sao lân tinh trong phòng ngủ của thầy cũng được tháo gỡ. Một tấm hình thầy chụp chung với Đức Đạt Lai Lạt Ma được treo trang trọng nơi phòng khách. Cả nhà cùng ùa vào phòng bếp, để trao đổi những tin tức mới nhất trong sinh hoạt gia đình. Phòng mạch của nha sĩ Hỷ khá thành công, giờ đây nha sĩ có thể giúp đỡ bệnh nhân nghèo ở Long Beach nhiều hơn. Chị Huyền cũng vẫn lo công việc sổ sách văn phòng. Hàng ngày chị cũng vẫn thức giấc vào lúc 5 giờ sáng để ngồi thiền trong căn phòng kế phòng khách, và chị cũng vẫn chạy bộ 5 dặm mỗi ngày. Christine đang chuẩn bị tham dự tranh giải tennis cho trường Aliso Niguel. Cô em gái vẫn mong muốn trở thành một vị ni cô hoặc học lấy bằng bác sĩ để giúp đỡ anh. Connie đã ghi danh bầu cử với tư cách thành viên của Đảng Xanh (Green Party) và là một nhà hoạt động chính trị Ở đại học Cal State Long Beach. Cô cũng tham gia tổ chức hội nghị chống toàn cầu hóa, vận động giải phóng Tây Tạng và tố cáo những vi phạm nhân quyền của Trung Hoa trước cộng đồng thế giới.  
Mọi việc cũng không thay đổi nhiều kể từ khi thầy sang Ấn Độ. Gia đình vẫn thường xuyên tham dự những buổi giảng pháp tại chùa Tây Tạng tại Long Beach. Họ vẫn là những đệ tử thân tín của Geshe-la, vị sư phụ tinh thần của thầy lúc bé. Ngày trước, thầy là người được mọi người chăm sóc. Bây giờ thầy luôn lo lắng chăm sóc từng người trong gia đình. Thầy pha trà, rửa chén đĩa, ân cần hỏi han từng người cần phụ giúp điều gì. Thầy sung sướng ăn uống thỏa thích những món ăn do mẹ nấu. Ý tưởng ở lại sống với gia đình êm ấm quả là một điều khó lòng kềm chế.  
Để công việc tu học không bị gián đoạn, mỗi ngày thầy Kusho đều đến chùa Tây Tạng nghe Geshe-la giảng dạy. Ở chùa thầy được nhiều người đối xử khá đặc biệt. Gặp thầy họ cung kính cúi đầu chào như thầy thường chào sư phụ của mình. Họ đối xử với thầy như gặp một vị cao tăng. Điều này khiến thầy cảm thấy ngại ngùng. Thầy bảo họ không nên làm thế. Thầy không muốn mình già trước tuổi.  
Thực tế là thầy vẫn còn nhiều việc để làm trước khi trở thành một luận sư như thầy từng mong ước. Mộït buổi tối thầy đang ăn tối với cha nơi bàn ăn. Cô em gái Christine bắt đầu chọc phá anh. Cô em đang chơi trò khiêu khích ông anh. Anh đánh trả lại đi. Thầy nghiêm mặt bảo cô em dừng lại. Nhưng Christine tiếp tục quấy phá ông anh một cách bướng bỉnh. Anh cứ đánh lại em đi. Thầy cố gắng kềm chế sự bực dọc trong người như thầy đã từng được khuyên dạy tại Ấn Độ. Bỗng Christine đấm một cú thật mạnh vào vai thầy. Thầy vùng đứng dậy đánh trả lại cô em gái một phát thật mạnh khiến Christine lảo đảo muốn té sấp xuống sàn nhà. Nha sĩ Hỷ hoảng hốt la lên: Này, này. Con đang làm cái gì vậy, hả?   
Thầy vội vàng bình tỉnh trở lại. Hối hận, thầy tự hỏi mình đang làm cái gì vậy. Thầy nhẹ nhàng xin lỗi em gái. Cảnh này xảy ra như thể một người đang mong muốn thân thiện dịu dàng với người mà mình luôn thương nhớ rồi bỗng dưng bị lôi tuột vào những thói quen cáu giận cố hữu. Thật là kỳ cục.  
Ông ngoại cũng đến thăm thầy. Cụ Nam thân mật ngồi sát đứa cháu ngoại ân cần hỏi han tâm sự. Cụ đã cực lực phản đối ý định gởi thầy sang Ấn Độ tu học và cụ đang nôn nóng muốn tìm hiểu xem đứa cháu ngoại của cụ đã sống như thế nào trong thời gian qua.  
Cụ Nam kể lại: Tôi hỏi cháu có thích trở về với gia đình không. Cháu không trả lời. Tôi bảo cháu không cần phải làm điều gì mà cháu không thích. Chỉ cần nói với cha mẹ là cháu muốn sống với gia đình. Cháu chỉ gật đầu và nói. Dạ. Ông ngoại. Dạ. Ông ngoại. .   
Vào tháng chín, đến thời gian hết hè, thầy Kusho lại lên đường sang Ấn Độ.  
Cuộc Đối Đầu  
Vào tháng 12, anh chị Huyền Hỷ cùng hai cô con gái Connie và Christine đáp phi cơ sang tu viện Gaden để tìm hiểu xem thầy Kusho hội nhập vào cuộc sống mới như thế nào. Connie vẫn cương quyết phản đối như lúc đầu, sẽ cố gắng tìm hiểu và làm mọi điều qua những gì ông ngoại đang chờ đợi.  
Trong chuyến viếng thăm này, gia đình mang cho thầy khá nhiều thực phẩm dinh dưỡng và những vật dụng linh tinh cần thiết. Kẹo chocolate, bột nấu canh, nho táo khô, cacao, xà bông, kẹo cao su, thuốc bổ, pin v.v... Đủ mọi thứ vật dụng trong khi thầy sống xa nhà. Nhưng cả gia đình ngạc nhiên khi thầy đem chia sẻ cùng bạn bè trong phòng. Thầy nói chuyện với họ bằng tiếng Tây Tạng một cách thông thạo, quen thuộc như thầy là một người Tây Tạng thực sự.  
Connie tiếp chuyện với em trai trên sân thượng của căn nhà bốn tầng thầy đang ở. Đây là nơi thầy thường thơ thẩn vào những lúc rảnh rỗi. Đứng nơi đây thầy có thể nhìn toàn thể khuôn viên tu viện Gaden cùng những chỏm tháp bằng vàng trên nóc các tòa cao ốc chung quanh. Đây là một nơi lý tưởng để các tăng sinh đọc kinh và nghiên cứu giáo lý.  
Connie muốn biết cậu em thực sự vui vẻ muốn sống ở đây. Connie đã hỏi thầy câu hỏi này hàng ngàn lần trước khi thầy sang Ấn Độ. Thầy luôn trả lời chị với sự im lặng khó hiểu. Lần này, Connie nhất định không để điều này xảy ra nữa. Cô sẽ bắt thầy phải trả lời rõ ràng dứt khoát.  
Hai chị em ngồi yên lặng nơi sân thượng, nhìn những lá cờ cầu nguyện của Phật Giáo Tây Tạng bay phất phới trên nền trời xanh thẫm. Cả hai không nói một lời nào. Cảnh đất trời vùng sa mạc miền Nam Ấn như kéo dài đến vô tận.  
Connie hỏi thầy: Em có thích sống ở đây không?   
Hỏi xong, Connie chờ câu trả lời. Thầy Kusho vẫn im lặng, chẳng nói một câu. Connie hỏi dồn:  
- Em có thích sống ở đây không? Em có muốn đi tu không hả?   
Vẫn sự im lặng cố hữu, thầy Kusho cũng chẳng động môi trả lời câu hỏi của chị.   
   
 

**OCR**

Vị Tiểu Tăng Việt Nam

**Giải Pháp**

  Nguyện đem công đức này hồi hướng đến tất cả chúng sinh đang đau khổ.   
Mundgod, Ấn Đô.   
Connie thất vọng vô cùng và bật khóc.  
Cô đang ngồi trên sân thượng căn nhà lầu 4 tầng với người em trai luôn im lặng một cách điên khùng. Đã bao nhiêu lần cô muốn hỏi cho ra lẽ rằng thầy có cuộc sống vui vẻ thực sự Ở đây hay không. Cô muốn biết chắc người em trai 15 tuổi đời có chấp nhận cuộc sống tăng sĩ ở một vùng khô cằn hoang dã nơi miền Nam hay không.  
Tuy nhiên, thầy Konchog Kusho Osel, người em trai có tên Donald Phạm, vẫn hoàn toàn im lặng.  
Connie hiểu rằng vì giới luật cậu em trai không thể nói dối. Cô nghi ngờ rằng sự im lặng của em là một cách trả lời về điều này. Nhưng trời hỡi, làm sao bây giờ. Em ấy cũng không thể nào nói thích. Cô phải làm sao đây khi cậu em không thể nói điều này? Là chị cả trong gia đình, Connie luôn lo lắng chăm sóc em. Nhưng cô không biết phải làm thế nào?  
Thầy Kusho kiên nhẫn chờ đợi chị Connie dịu bớt cơn xúc động. Nhưng Connie không ngăn được dòng nước mắt. Thầy không muốn nhìn thấy chị buồn rầu đau khổ như thế. Thầy đang suy nghĩ tìm câu trả lời thế nào để chị không buồn lòng. Đây cũng là điều thầy nguyện giữ khi thọ giới.  
Cuối cùng thầy nói: Em biết là em muốn đi tu. Có điều em chưa quen cuộc sống ở đây.   
Connie chộp vội lấy điều này và nói cùng bố mẹ. Rồi gia đình đem điều này thưa cùng các sư phụ của thầy. Các vị đại sư không ngạc nhiên cho lắm. Các ngài biết thầy đang trong giai đoạn khó khăn và các ngài cũng đang tìm những giải pháp khác cho thầy.  
Có lẽ Gaden Shartse chưa phải là nơi lý tưởng cho một cậu bé trai Hoa Kỳ. Khí hậu miền Nam Ấn luôn nóng nhiệt vô cùng. Đời sống trong tu viện cũng quả nghiêm nhặt. Phần lớn tăng sinh ở đây là những người lớn tuổi. Đã vậy thầy Kusho phải sống với một kỹ luật khắt khe, không được rời tu viện vào những lúc thầy được phép. Mọi người đã quá kỳ vọng nơi thầy. Muốn thầy hành xử như người trưởng thành trong khi thầy vẫn còn là một cậu bé vị thành niên. Thế là một giải pháp khác được đề ra.  
Dharamsala là một thành phố nằm dưới chân dãy Hy Mã Lạp Sơn thuộc vùng Bắc Ấn. Đây cũng là thủ đô của chính phủ Tây Tạng lưu vong và thường được gọi là Tiểu Lhasạ Dharamsala thuộc vùng ngoại vi khu vực Hy Mã Lạp Sơn. Chung quanh là cảnh hùng vĩ gồm nhiều đỉnh núi vươn cao trên trời xanh. Nhìn về phía dưới là thung lũng Kangra mầu mỡ. Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo Tây Tạng, đang trú ngụ Ở đây. Đây cũng là nơi có rất nhiều tu viện cùng ni viện. Nơi đây có một trường đại học Tây Tạng, xây dựng dưới sự bảo trợ của Đức Đạt Lai Lạt Ma, chuyên giáo dục các thanh thiếu niên Tây Tạng để mai sau họ có thể trở về phục vụ đất nước khi quê hương thoát khỏi ách thống trị của người Trung Hoa.  
Ở đây có Viện Lý Luận Phật Học. Học viên là những tăng sinh trẻ tuổi đang theo học những khóa giáo lý cao cấp, nhưng cũng có những học viên thế tục tại gia theo học. Học viện cũng giảng dạy những môn triết học phương Tây, chính trị học và văn chương Tây Tạng. Ở đây cũng có một phòng máy vi tính cho học viên sử dụng.  
Sau hai năm giam mình trong tu viện Gaden Shartse, có lẽ thầy Kusho nên được gởi theo học tại đây trong một thời gian. Hy vọng thầy sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.  
Dharamsala  
Con đường quanh co dẫn đến học viện như bám vào sườn dốc đứng, xuyên qua những rặng cây xanh trải dài theo sườn núi. So với sự nóng bức và đầy bụi cát của miền Nam, không khí nơi đây khá trong lành cộng thêm cái se lạnh của vùng rừng núi linh thiêng khiến mọi người dễ chịu hơn. Thầy Kusho cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái pha lẫn sự chờ đợi hồi hộp. Tất cả phải làm lại từ đầu. Ý nghĩ này khiến thầy hơi khó chịu.  
Chặng đường còn khoảng 10 dặm để đến Tiểu Lhasa nằm về hướng bắc. Người tài xế bẻ mạnh tay lái sang trái và bắt đầu cho xe leo đoạn dốc đựng đứng. Chiếc xe bus lắc lư gập gềnh lăn bánh một cách mệt mỏi trên những phiến đá lởm chởm nhô khỏi mặt đường như muốn xé rách vỏ xe. Đoạn dốc dường như dài vô tận.  
Sau một khúc quanh gắt, mọi người đã nhìn thấy học viện ở phía trước. Đó là một kiến trúc có vách tường sơn màu vàng cũng được trang trí bằng những hoa văn nút thắt vô tận làm bằng sắt. Chung quanh học viện là những khu nhà nội trú dành cho học viên. Ở đây có một sân bóng rổ, một sân bóng chuyền và một khu vườn thật rộng. Các học viên đang đi dạo trong khuôn viên, có người trong những chiếc tăng y, có người mặc trang phục thế gian. Trông họ có vẻ không lớn tuổi hơn thầy bao nhiêu. Ở đây chắc thầy không hoàn toàn bị vây quanh bởi những vị tăng sinh lớn tuổi.  
Thầy còn trông thấy một vài cô gái. Những cô gái trẻ mặc những chiếc sari Ấn Độ nhiều màu sặc sở. Họ khoác quanh cổ những chiếc khăn trôi bồng bềnh sau lưng theo mỗi nhịp bước đi. Một vài cô mặc trang phục Tây Tạng. Những chiếc chupa truyền thống của Tây Tạng được thắt ngang lưng tà áo thả dài tận gót chân. Một số khác còn mặc quần jean và áo jacket tây phương. Bên cạnh những học viên nam giới, những cô gái này cũng đang theo học tại học viện. Điều này quả là một cuộc cách mạng so với thế giới toàn tăng tại tu viện Gaden Shartse.  
Những vật dụng cần thiết của thầy Kusho được chứa trong vài vali, phần lớn là sách cho nên khá nặng. Những con thú nhồi bông đã được thầy chia cho đám trẻ con nơi tu viện Gaden. Thầy Kusho bắt đầu chuyển các túi xách xuống xe. Đại sư Pema Dorjee, một vị tăng nhỏ người vui tính đón thầy nơi xe. Đại sư là viện trưởng của học viện, cũng là thành viên trong chính phủ Tây Tạng lưu vong và làm việc với Đức Đạt Lai Lạt Mạ Thầy viện trưởng cho biết người đã nghe những điều tốt về thầy Kusho và vui mừng đón nhận thầy vào học viện. Thầy viện trưởng cũng không ngần ngại thăm hỏi thầy Kusho về mọi việc. Thầy Pema Dorjee cũng biết những khó khăn mà thầy Kusho đã gặp phải nơi tu viện Gaden Shartse.  
Cuộc đời thầy viện trưởng là cả một sự tranh đấu. Thầy vượt biên đào thoát khỏi Tây Tạng khi còn là một đứa trẻ. Thầy cùng gia đình phải vượt những chặng đường gian nan nguy hiểm. Khi đến Ấn Độ cả gia đình đều ngã bệnh và thầy phải một tay làm việc mưu sinh nuôi nấng cả nhà. Thầy đem tất cả tâm sức để giáo dục những đứa trẻ Tây Tạng mồ côi. Sau đó thầy gầy dựng học viện. Thầy chỉ ngủ một vài giờ trong ngày. Tấm gương kham nhẫn trải qua cuộc sống gian nan của thầy viện trưởng đã khiến thầy Kusho như được tăng thêm sinh lực.  
Thầy Kusho được đưa đến khu nội trú nam giới. Mùi hôi nơi phòng vệ sinh dưới cầu thang xông lên nồng mũi. Chiếc cầu thang dẫn lên lầu còn loang những vết nước trầu đỏ loét. Những tầng dưới dùng làm nơi trú ngụ cho các công nhân giúp việc nơi tu viện. Những người này thường nhai trầu cho sạch miệng và họ nhổ nước trầu vương vải dính khắp tường nhà.  
Phòng của thầy Kusho nằm ở cuối hành làng tầng thứ tự Không như ở tu viện Gaden Shartse, phải sống chung phòng với hai tăng sinh lớn tuổi gấp đôi, phòng này chỉ dành riêng cho thầy. Cuối cùng thầy cũng có được một căn phòng riêng cho mình.  
Căn Nhà Mới  
Trên cửa phòng là con số 26 được sơn bằng tay. Thầy Kusho kéo chốt cửa và mở toang cánh cửa phòng. Căn phòng tương đối tươm tất, sàn nhà xi măng, một chiếc bóng đèn gắn trên tường. Giường ngủ là một chiếc nệm cao su mỏng thả trên sàn nhà. Nhưng căn phòng có nhà vệ sinh riêng dù cũng là một vòi nước và bàn cầu cũ kỹ như ở tu viện Gaden. Căn phòng có một khoảng bao lơn nhỏ và một cửa sổ nhìn ra những ngọn đồi xanh mát. Phòng này không rộng và được trang trí như ở Gaden nhưng khá tiện nghi.  
Thầy Kusho làm quen ngay với sinh hoạt của học viện. Thời khóa biểu ở đây tương đối dễ chịu hơn ở tu viện Gaden Shartse. Chuông đánh thức buổi sáng vào lúc 6 giờ. Như thế là thầy có thêm được một tiếng đồng hồ để ngủ.  
Trong giờ Triết, các học viên cùng vào lớp để nghe thầy giảng bài, không phải một thầy một trò như ở tu viện. Sau giờ ăn trưa học viên có một tiếng đồng hồ để nghỉ trưa. Sau buổi học chiều lại có 90 phút nghỉ giải lao. Vào giờ này các tăng sinh có thể chơi bóng chuyền nơi sân trước khu nội trú.  
Buổi ăn tối được tổ chức ngoài trời. Hai chiếc nồi to tướng được đặt nơi gốc cây bên cạnh sân bóng chuyền. Một nồi cơm, một nồi canh rau. Mọi người được phân phát phần ăn của mình và tìm một chỗ tùy thích ngồi ăn nơi sân cỏ. Thầy Kusho thường đem phần ăn của mình về phòng để ăn và nghỉ ngơi. Dùng xong bữa tối, thầy có thể nghỉ đến 7 giờ chuẩn bị cho thời công phu tối. Tiếp theo là buổi nghiên cứu thảo luận cho đến 9:30 tối.  
Thầy trở về phòng vào lúc 10 giờ đêm. Ở đây thầy có thể làm việc riêng hoặc thức khuya để học bài. Hằng đêm, thầy thường thức rất khuya kiên nhẫn tập viết tiếng Tây Tạng và tập xử dụng tay phải để viết. Thầy Kusho bảo: Đời sống ở đây tương đối tự do thoải mái hơn ở tu viện Gaden Shartsẹ   
Tại học viện còn có một điều mà đã hơn hai năm nay thầy dường như chưa hề biết đến. Đó là máy truyền hình. Vào cuối tuần, các tăng sinh thường quây quần trước chiếc tivi màu để xem các trận tranh giải thể thao. Điều này quả là một sự xa xỉ khó tưởng tượng so với cuộc sống nghiêm khắt nơi tu viện. Mọi người thường thích xem chương trình của đài ESPN. Lúc còn ở Mỹ, thầy Kusho không thích thể thao cho lắm. Nhưng sự ham thích của các bạn học ở đây đã khiến thầy cũng thích xem các trận tranh giải bóng tròn thế giới và hiểu những kỹ thuật trong trò chơi cricket đánh banh bằng gậy.  
Thầy Kusho không bao giờ nghĩ mình là một cầu thủ. Thầy ít khi tham dự các trận bóng rổ hoặc bóng chuyền chỉ đứng nhìn các tăng sinh hăng say tung bóng, với những chiếc tăng y màu đỏ thẫm nhảy múa khắp sân. Nhưng thầy cũng đồng ý tham dự trò chơi banh gậy lúc thầy được rủ.  
Đám tăng sinh theo triền dốc rời học viện để đến sân banh. Đây cũng là một tự do to lớn so với tu viện Gaden. Theo con đường chính một đoạn, rồi băng một ngã tắt qua những lùm cây mọi người tiến đến khu đất trống rộng gấp đôi sân chơi banh gậy. Qua sự hướng dẫn của các bạn, thầy Kusho đã biết khá nhiều về trò chơi này. Họ dùng những viên đá xếp lại để làm sân chơi. Người cầm gậy ra sân sẵn sàng đánh banh. Quả banh là một trái banh tennis chứ không phải dùng cho banh gậy. Nhưng không sao. Họ tung banh thật mạnh, rồi băng mình vào những lùm cây để tìm banh và rượt đuổi nhau từ đầu sân đến cuối sân. Cả đám tăng sinh túa ra sân vui vẻ nô đùa như một đám học trò trẻ tuổi.  
Trong đám cầu thủ này có thầy Ngawang Khentsẹ Thầy thường được nhiều người đặt cho biệt danh là vị tăng nhỏ người nhưng có bộ Óc lớn. Thầy là con trai của một gia đình tỵ nạn Tây Tạng. Thầy lớn lên ở Nepal và được gởi đến sống trong tu viện lúc thầy vừa 10 tuổi. Thầy Khentse có nhiều thiện cảm với thầy Kusho, người bạn mới Hoa Kỳ. Thầy chỉ dạy cho thầy Kusho cách chơi banh gậy, thầy kể nhiều chuyện về trường lớp và những vị giảng sư. Cả hai bắt đầu ngồi ăn chung với nhau, cùng tham gia tranh luận, và kể cho nhau nghe những mẫu chuyện về thời thơ ấu. Cuối cùng, cả hai đồng ý thầy Khentse dời về cùng ở chung phòng với thầy Kushọ Thầy Khentse năm nay được 19 tuổi, bây giờ như một người trong gia đình, một người anh mà thầy Kusho chưa từng có.  
Thầy Kusho cũng có thêm một vài người bạn mới. Tại học viện có ba tăng sinh ngoại quốc. Họ đều lớn tuổi hơn thầy Kusho nhưng cả ba trở nên thân thiện vì đồng cảnh ngộ. Thầy Jangchup Puntsok, người Do Thái. Trước đây thầy là một nhân viên làm việc cho một tổ chức y tế ở Nepal. Sau khi nghiên cứu Phật Pháp và tìm hiểu về Tánh Không thầy đã quyết định xuất gia và theo học tại đây. Thầy Lobsang Dawa trước đây là một sinh viên theo học ngành hội họa tại đại học Mexico Citỵ Thầy xuất gia sau lần theo gia đình sang Ấn Độ nghe Đức Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp. Thầy Thoupten Jacky Jinpa là một kỹ sư ở New York. Thầy làm việc để trợ giúp gia đình ở Haitị Một hôm thầy được bạn bè rủ đi nghe một vị Lạt Ma thuyết pháp. Sau đó thầy quyết định xuất gia. Thầy Jacky kể lại: Điều này xảy ra như một tiếng sét ái tình. Bỗng dưng tất cả mọi việc đều hoàn toàn thay đổi.   
Thầy Kusho là học viên trẻ tuổi nhất trong số 300 học viên đang theo học tại học viện. Nhưng thầy được mọi người biết đến như là ông thầy thuốc trong khu nội trú. Nhờ sự tiếp trợ của mẹ, thầy có đủ các loại thuốc, từ bao tử, nhức đầu, khan cổ cho đến cảm cúm. Thầy dự trữ những loại thuốc này rất nhiều và sẵn sàng cung cấp cho mọi người khi cần. Thầy cũng còn cả kho dinh dưỡng linh tinh để san sẻ cùng bạn bè như chocalate, kẹo, bột nấu canh v.v... Sau những thời công phu sáng vào mùa đông lạnh lẽo, mọi người rất thích thưởng thức những ly chocolate nóng.  
Cuộc Hành Trình Khác La.  
Thầy Kusho mở nước đầy vào chiếc sô nhựa màu hồng. Thầy nhúng chiếc tăng y vào rồi vò mạnh. Chiếc máy nhạc CD của thầy đang chơi những bản nhạc nhẹ của ATB, Sasha và Paul van Dyk mà cô em Christine đã gửi cho thầy. Vừa giặt áo quần thầy vừa nghe nhạc qua hai chiếc loa nhỏ xíu mang trên tai. Thầy xả áo quần thật kỹ. Thầy Khentse đã trêu rằng thầy Kusho đã giặt đồ quá lâu và quá kỹ như thế.  
Sau khi xả quần áo thật sạch, thầy mang thùng nước ra bao lơn tưới vào đám cây dưới lầu. Và thầy tiếp tục xả áo quần lần nữa. Xong xuôi thầy đem những chiếc tăng y phơi nơi bao lơn. Đứng nơi đây thầy có thể nhìn về thung lũng Kangra thơ mộng ở phía dưới xa.  
Trước đây, thầy Kusho chưa từng giặt áo quần bao giờ. Thầy cũng chưa bao giờ dọn dẹp phòng ngủ hay chùi rửa phòng tắm. Ở nhà tất cả mọi chuyện đều có mẹ lọ Bây giờ mỗi ngày thầy tự tay quét nhà với cây chổi như chiếc đuôi ngựa và mỗi tuần một lần thầy dọn dẹp chùi rửa phòng vệ sinh.  
Đây là căn nhà của thầy. Hai tấm nệm với chăn mền và túi ngủ là giường ngủ của thầy và người bạn Khentsẹ Những chiếc vali được kê sát tường dùng làm kệ đựng áo quần. Chiếc bàn duy nhất của căn phòng chất đầy sách. Thầy đọc rất nhiều loại sách. Từ cuốn Cuộc Thám Hiểm Của Huckleberry Finn của Mark Twain, Mưa Đen của Masuji Ibuse, Iliad của Homer đến Chuyển Hóa Nội Tâm của Đức Đạt Lai Lạt Mạ Tấm hình của Đức Đạt Lai Lạt Ma được lồng khung và treo trang trọng trên tường. Trong hình Đức Đạt Lai Lạt Ma mỉm nụ cười bình an trước tượng Đức Quán Thế Âm mạ vàng, mà người Tây Tạng gọi là Chenrezig.  
Ngồi nơi giường ngủ, thầy Kusho kể: Lúc trước tôi rất thích đọc sách tiểu thuyết tình cảm. Nhưng bây giờ nghĩ lại tôi thấy chẳng có ích lợi chi cả. Tôi nghĩ, không giúp ích được gì nhiều, nhất là đối với cuộc sống thực tế.   
Khi còn bé, thầy Kusho thích những món đồ chơi để lớn lên có thể trở thành văn sĩ. Thầy cũng thích đọc truyện khoa học giả tưởng. Bây giờ nhìn lại thầy thấy lúc đó đúng là trẻ con. Sau này thầy lại thích đọc truyện viết theo lối cổ điển. Năm ngoái thầy đã đọc xong cuốn Catcher in the Rydẹ Thầy Kusho cầm quyển sách của Đức Đạt Lai Lạt Ma trên tay, lật nhanh qua nhiều trang thầy nói: Tôi không dám cho rằng những loại sách ấy là vô bổ. Nhưng đọc những quyển sách thuộc loại này thì có ích lợi cho tôi nhiều hơn.   
- Tôi đặc biệt thích đọc loại sách này vì chúng nói về những sự thật. Loại sách này nói về những thực tế cuộc sống mà chúng ta đang sống từng giờ từng phút từ thể xác đến tinh thần. Khi tôi cảm thấy buồn chán, chỉ cần cầm quyển sách trên tay là mọi việc trong tôi đều thay đổi. Ít nhất là trong giây phút đó. Những quyển sách loại này đã giúp tôi thoát khỏi những tình cảm nặng nề đó.   
Khi nói chuyện thầy Kusho thường dùng tay che miệng. Giọng nói của thầy rất nhẹ khiến người đối diện phải lắng tai mới nghe rõ. Khi trả lời câu hỏi, thầy suy nghĩ cẩn thận, cố gắng dùng ngôn ngữ để người nghe khỏi phải phiền lòng. Đôi khi thầy dừng lại khá lâu cố gắng tìm cho được chữ thích hợp rồi mới trả lời. Thầy không thích tạo sự chú ý đối với mọi người. Thầy rất ngại ngùng khi điều này xảy ra. Và thầy có cảm tưởng như đang vác trên vai một khối đá nặng, khiến thầy phải hơi cúi đầu về phía trước.  
Đối với thầy Kusho, cuộc hành trình này là một điều vô cùng đặc biệt. Thầy cho biết: Tôi là tu sĩ duy nhất trong tu viện có cơ hội thực hiện điều này. Đây là điều không phải ai cũng có diễm phúc có được. Thầy Kusho biết rõ điều này. Đây không phải là một trường hợp ngẫu nhiên.  
Thầy tin rằng tất cả mọi sự việc đã xảy ra một cách nhịp nhàng chặt chẻ để hôm nay thầy trở thành tu sĩ không thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Khi mang thai thầy hai tháng, mẹ thầy đã trở nên một Phật tử nhiệt tâm một lòng kính tin Phật Giáo Tây Tạng. Khi lớn lên thầy lại được vị đại sư Tây Tạng giảng dạy giáo pháp và sắp xếp để thầy có thể tu học tại Ấn Độ. Thầy là tăng sĩ Hoa Kỳ duy nhất được thu nhận theo tu học tại tu viện Gaden Shartse và là đệ tử của vị đại sư khả kính, tác giả cuốn Tử Thư, cuốn sách đã đưa mẹ thầy đến với Phật Giáo Tây Tạng.  
Thầy Kusho kể lại: Tôi nhớ có lần xem bói toán ở tu viện, quý thầy xem chỉ tay và cho tôi biết kiếp trước tôi cũng là một vị tăng. Như thế trong tiền kiếp tôi đã tạo được khá nhiều thiện duyên để bây giờ mới có thể trở thành tu sĩ như thế này.   
Thầy Kusho nhớ lại là hầu như lúc nào thầy cũng muốn đi tu. Lúc còn bé thơ, thầy đã nghe giảng và hiểu rằng được sinh ra làm người là điều vô cùng quý báu không nên uổng phí cuộc đời. Trở thành một tăng sĩ tu học theo giáo pháp của Đức Thế Tôn là công đức vô lượng có thể giúp chúng sinh giải thoát mọi khổ đau để kiếp sau có thể tái sinh vào kiếp trời, người mà không bị đọa vào đường súc sinh, ngạ quỷ. Thầy hiểu rằng sống cuộc đời tăng sĩ là cao quý nhất.  
Ngay từ bé, cha mẹ cùng vị sư phụ tâm linh đã mong thầy sẽ là một tu sĩ, và tin rằng tương lai của thầy sẽ vô cùng rực rỡ. Thầy sẽ là vị Luận Sư Phật Giáo người Hoa Kỳ gốc Việt đầu tiên. Thầy sẽ hoằng dương Phật Giáo Tây Tạng đến với cộng đồng người Việt, ngay tại đất Mỹ cũng như ở Việt Nam. Một ngày nào đó, thầy có thể trở thành người thông dịch cho Đức Đạt Lai Lạt Ma.  
Viện trưởng Pema Dorjee tin rằng cuộc đời của thầy Kusho đã được số phận an bày để sống tại Ấn Độ. Điều này có liên quan trực tiếp đến duyên nghiệp của thầy từ kiếp trước. Tôi tin rằng thiện duyên này đã khiến thầy Kusho trở thành tu sĩ, và chuyên tâm nghiên cứu kinh luận thâm sâu. Mặc dù thầy sống trong một gia đình sung sướng, có nhiều người thân, và còn rất trẻ nhưng thầy đã quyết định trở thành tăng sĩ nghiên cứu triết lý sâu xa thâm diệu của đức Thế Tôn. Vâng, chính thầy đã mong muốn và quyết định như thế.   
Thật vậy, thầy cho biết chính thầy đã quyết định như thế. Khi còn bé, điều này giống như một cuộc thám hiểm đầy mới lạ và là một ý tưởng haỵ Nhưng bây giờ thì điều này dường như là một hạnh nguyện cao cả. Thầy đã nguyện suốt đời chỉ mong cầu sự giác ngộ. Tuy hiện tại thầy chưa có sự chứng nghiệm tâm linh sâu xa thúc đẩy trên đường tiến tu. Đối với thầy cánh cửa giác ngộ như chưa hé mở. Tâm trạng nầy khiến thầy như đang đứng trước những mẫu xếp hình còn lộn xộn chưa rõ ràng. Tuy nhiên thầy cho biết: Tôi đang trông chờ điều này trong một tương lai rất gần. Vào năm tới, thầy sẽ bắt đầu thực hành thiền quán. Đây là bước quan trọng giúp thầy tiến xa hơn. Thầy tiếp: Cuộc sống tăng sĩ đã giúp tôi mỗi ngày càng tiến gần hơn.   
Viễn tượng sẽ không bao giờ làm một người chồng, người cha chưa hề làm thầy bận tâm. Thầy bảo: Dù không phải là tu sĩ tôi nghĩ cũng sẽ không bao giờ cưới vợ. Đối với tôi, điều này quả là một rắc rối lớn trong cuộc đời.   
Nói như thế không có nghĩa là khi gặp những cô gái trẻ đẹp thầy không dám nhìn. Thầy bảo: Một nửa học viên ở đây là phái nữ. Vâng, tôi muốn nói. Thỉnh thoảng tôi có nhìn các cô thì cũng là chuyện bình thường thôi. Nhưng tôi cố gắng không để ý đến họ. Bởi vì dù sao thì tôi cũng là một tu sĩ. Tôi chỉ cố gắng không để ý đến họ thôi.   
Khu Vườn Nội Tâm  
Thầy Kusho đã thay đổi khá nhiều. Khi mới đến Ấn Độ, thầy vẫn còn là một cậu bé ngại ngùng, lo âu vì sống xa gia đình. Thầy đã sống thu mình và cách biệt mọi người. Tuy nhiên, sau ba năm thầy trở nên trưởng thành hơn, tự tin hơn và cởi mở hơn. Thầy đã khá hơn 5 năm trước đây. Ít ra cũng khá hơn chút đỉnh. Thầy cười vui bảo:  
- Về phương diện tu học, tôi nghĩ tôi đã có tiến bộ trong một vài điều. Tôi nghĩ, tôi trở nên quân bình hơn trong nhiều sự việc, biết phân biệt nhận rõ nên làm điều gì để có lợi ích cho tất cả mọi người, chứ không phải riêng cho cá nhân mình. Tôi suy nghiệm điều này qua nhiều khía cạnh. Áp dụng luật nhân quả, trong mọi trường hợp tôi đều xem xét những điều tốt cũng như điều xấu, trước khi hành động. Chúng ta nên luôn áp dụng điều này vào cuộc sống hàng ngày.   
Thầy trở nên khiêm nhường hơn. Một cậu bé trai ngày trước được mọi người chăm lo săn sóc bây giờ thầy luôn săn sóc đến mọi người. Lúc trước thầy được cả gia đình săn sóc bây giờ phải tự lo cho chính mình. Thầy phải tự lo việc chi tiêu, nấu ăn, giặt giũ áo quần. Và thầy đang bắt đầu tập tự kiểm soát chính mình.  
Bản ngã con người lúc nào cũng vô cùng xảo quyệt. Cũng có những trường hợp thầy cảm thấy bực bội trong người. Đó là những lúc thầy gặp phải một vài tăng sinh khó chịu chua ngoa trong các buổi tranh luận, hoặc khi những người ăn xin nắm áo thầy lôi kéo, hoặc khi cô em gái tinh nghịch tìm mọi cách chọc ghẹo phá phách. Tuy nhiên thầy đã có đủ định lực để nhận biết và kềm chế. Thầy hiểu rằng cần phải tu tập trong nhiều năm mới có thể chế ngự được sự kiêu căng của tự ngã. Bước đầu là nổi giận rồi kế đến là thể hiện sự tức giận. Tôi cố gắng ít nhất thì cũng ráng kềm chế mình không được thể hiện sự tức giận này.   
Dù mới có 16 tuổi đời và là vị tăng sinh trẻ tuổi nhất tại học viện, nhiều người đều đồng ý rằng thầy Kusho đã tiến khá xa trong việc điều phục tự ngã.  
Rõ ràng nhất là trong các cuộc tranh luận. Có những tăng sinh tìm mọi cách lấn át đối phương để chứng tỏ khả năng của mình. Thầy Jacky kể lại: Nhưng thầy Kusho là một trong số rất ít tăng sinh chỉ tìm cách giúp đối phương hiểu rõ vấn đề cho thấu đáo chứ không tìm cách đè bẹp đối phương. Đây là một đức tính khó phát triển nhất. Nhưng thầy đã phát triển được đức tính này ngay từ khi còn trẻ thì quả là điều đáng ca ngợi.   
Thầy Kusho cũng là một trong thiểu số thực sự áp dụng giáo lý để tu dưỡng thân tâm. Thầy hiểu rõ lý do thầy muốn sống cuộc đời tu sĩ. Thầy Jacky kể tiếp: Khi nghe giảng dạy giáo lý, Có hai điều có thể làm. Hoặc là chỉ học thuộc lòng và lập lại những điều đã nghe. Thêm một bước nữa là dùng những lý thuyết này để tranh luận. Thầy Kusho có thể làm điều này. Đôi khi cuộc tranh luận trở nên gay go, chúng tôi cùng ngồi xuống và hỏi thầy muốn nói điều gì? Thế là cuộc tranh luận tiến lên một bình diện cao hơn và trở thành một cuộc tham vấn đàm đạo về giáo pháp. Thầy Kusho có thể làm được điều này trong khi phần lớn tăng sinh không làm được. Thầy vẫn còn trong tuổi vị thành niên, nhưng thầy hành xử điềm tỉnh, cẩn trọng như một tu sĩ lớn tuổi. Thầy có nhiều đức tính mà nhiều tăng sinh khác không có được.   
Thầy Kusho có nhiều điều khiến mọi người phải ngạc nhiên. Thầy viện trưởng Pema Dorjee cho biết: Chúng tôi nghĩ rằng một người Mỹ thường thẳng thắn, bộc trực, nhưng thầy Kusho rất khiêm nhường, im lặng và nói năng nhỏ nhẹ. Thầy là một người rất tốt và cũng rất thông minh. Sau khi hoàn tất khóa tu học, tôi nghĩ thầy sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho đồng bào của thầy.   
Đông Tây Hội Ngô.  
Có một điều mà trước đây chưa từng xảy ra tại học viện. Vào mỗi chiều thứ Bảy và Chúa Nhật trong tuần các tăng sinh có thể rời học viện và muốn làm gì tùy thích. Thầy Kusho đã quen với những chuyến xe bus đi xuống phố. Thầy cũng quen cách sử dụng điện thoại công cộng để gọi về nhà. Thầy còn biết cả những quán cà phê Internet nào rẻ tiền nữa. Thường thì thầy vào những nơi tính giá 30 rupee một giờ - khoảng 57 cent Mỹ. Lúc trước email của thầy là thuginred (khoác tăng y đỏ), bây giờ thầy đã đổi thành ricefolife (ăn cơm để sống).  
Tự lo việc chi tiêu tiền bạc là một điều khá mới lạ đối với thầy. Ngày trước thầy đã có cha mẹ lo lắng mọi điều nên thầy không hề bận tâm đến tiền bạc. Khi vào tu viện Gaden Shartse đã có những vị tăng lo việc tài chánh nên thầy cũng chẳng để ý. Nhưng bây giờ mỗi học viên được nhận 200 rupee (khoảng 4 dollars) tiền hàng tháng và phải tự lo liệu, cho nên thầy rất cẩn thận trong việc chi tiêu, không muốn xài hoang phí.  
Hôm nay là Chủ Nhật, ngày nghỉ của mọi người. Thầy Kusho và thầy Khentse đang thả bộ qua những con đường đông người trong khu phố. Gặp một đàn chó hoang, hai thầy dừng lại chia cho chúng ăn những phần cơm còn dư trong buổi ăn trưa. Một chú bò đói hung hăng tiến đến đuổi đàn chó để tranh phần ăn. Hai thầy lại tiếp tục thả bước, và dừng lại trước một quán bán rau cải bên đường. Hai thầy đang trả giá mua vài quả cà chua cùng mớ rau cải để chuẩn bị cho bửa ăn tối thì một chú bò khác lại ngang nhiên bước đến ngoạm từng bó rau cải đang chất thành đống nhai ngấu nghiến. Người chủ quán bực bội quát tháo tìm cách xô đuổi chú bò đi nơi khác.  
Về nơi học viện, hai thầy Kusho và Khentse cùng ngồi bệt nơi sàn xi măng loay hoay gọt rau quả với hai con dao cũ mèm chuẩn bị nấu ăn. Một bữa ăn tự nấu gọi là thay đổi hương vị cho các bữa ăn một ngày như mọi ngày trong học viện. Nơi góc phòng, thầy đặt chiếc chảo điện vừa mới mượn lên trên cái sô giặt áo quần cho cao, rồi cho dầu, gia vị và rau vào chảo trộn đều. Hôm nay hai thầy sẽ có món rau cải xào cà ri.  
Cậu bé Hoa Kỳ gốc Việt đang đóng một vai trò rất đặc biệt trong lịch sử. Cậu cười vui vẻ khi dùng tiếng Tây Tạng để nói chuyện với người bạn chung phòng xứ Nepal tại một vùng Ấn Độ xa xôi. Cậu đang ở một nơi mà Đông Tây đang gặp mặt. Cậu đang sống một cuộc sống với một Giấc Mơ Mỹ Quốc mới. Một giấc mơ vượt khỏi xứ Hoa Kỳ giàu mạnh, vượt khỏi mọi tiện nghi đời sống và vượt khỏi xã hội vật chất thế gian.  
Nhắc đến những người bị bệnh phong cùi và những kẻ ăn xin mọi người gặp hằng ngày tại Ấn Độ, thầy Kusho bảo: Sự đau khổ bạn nhìn thấy ở đây thuộc về thể xác. Nhưng ở phương Tây thì đau khổ về tinh thần. Mặc dù bạn có đầy đủ tất cả những tiện nghi vật chất, nhưng về nội tâm bạn vẫn không có được sự hạnh phúc. Còn sống ở đây, mặc dù bạn thiếu thốn những tiện nghi vật chất, nhưng về mặt tinh thần bạn lại cảm thấy bình an.   
- Nếu nhìn xa hơn, bạn có thể bảo rằng cuộc sống ở đó rất phức tạp. Bạn phải lo lắng cho rất nhiều vấn đề, có quá nhiều trách nhiệm và quá nhiều nỗi khổ tâm mà bạn cần phải giải quyết.   
Đức Đạt Lai Lạt Ma cho rằng xã hội Tây Phương cũng có nhiều điều đáng ca ngợi. Đây là một xã hội năng động, sáng tạo và ham học hỏi những điều mới lạ. Nhưng ngài cũng lo ngại về nhiều vấn đề. Sự cạnh tranh nghiệt ngã đã tạo nên bao nỗi sợ hãi và bất an. Con người sống trong một xã hội tiện nghi vật chất quá đầy đủ nhưng về phương diện tình cảm và tinh thần thì họ quá bơ vơ lạc lỏng. Một khuynh hướng duy lý trong những ý niệm tuyệt đối, trắng đen, phân biệt dứt khoát rõ ràng khiến họ quên rằng ngoài hai màu trắng và đen vẫn còn có nhiều sắc độ cho màu xám, và họ quên đi sự liên hệ hỗ tương cùng sự tương đối của vạn vật.  
Hy vọng lớn lao là một ngày nào đó, thầy Kusho có thể thay đổi được điều này, dù là một chút ít nhỏ nhoi.  
Chấp Nhận  
Vào thời gian đầu, các tăng sinh chiến đấu với bản thân mình trong nỗi hoang mang ngờ vực. Về phương diện nội tâm, điều này quả là hết sức khó khăn. Các tăng sinh thường tự hỏi liệu mình có đủ nghị lực, khả năng và giới hạnh để làm tất cả những điều này không? Có thể nào trừ bỏ được những thói quen của tự ngã đã huân tập từ vô lượng kiếp, để kiểm soát tâm ý và tháo tung những trói buộc của tình cảm thế gian đối với người thân yêu?  
Thầy Kusho cho biết: Cũng có những lúc tôi không được vui, hoặc cũng có lúc tôi muốn trở về với gia đình vì nhớ nhà.   
Khi bị nỗi nhớ nhà dằn vặt, thể xác họ cũng đau đớn vô cùng. Thầy Jacky kể: Là một tăng sĩ, chúng ta phải can đảm và cương quyết từ bỏ mọi ràng buộc dù đó là tình cảm gia đình. Nhớ nhà là một sự yếu đuối. Bản thân tôi cũng thường yếu đuối như thế. Tôi nhớ gia đình, nhớ cha mẹ. Tôi nhớ bố tôi.   
Tệ hại nhất là vào những ngày nghỉ hoặc sinh nhật. Thầy Jacky muốn khóc thật nhiều, muốn có người để tỏ bày tâm sự, nhưng đây là một cấm kỵ đối với tất cả các tăng sinh trong học viện. Ngoại trừ thầy Kusho.  
Thầy Jacky kể: Thầy Kusho thì khác. Thầy ân cần, nhẹ nhàng nói với tôi, Thầy có biết không? Tôi cũng nhớ nhà như thầy. . Thầy Kusho cũng thú thật rằng có những lúc thầy cũng thèm những chiếc bánh hamburger và những miếng pizza và thèm sống với khí hậu thoải mái ở Mỹ. Thầy nhớ cuộc sống ở Hoa Kỳ, tự do đi lại, và có thể nói tiếng Việt với bố mẹ. Thầy trân quý những gói chocolate, cùng những vật dụng linh tinh mà mẹ đã gửi sang, những bức thư email của cô em gái, những buổi nói chuyện qua điện thoại với gia đình ở Laguna Niguel mỗi hai tuần một lần. Hai thầy Kusho và Jacky cùng ước mơ một cuộc nghỉ ngắn hạn để có thể trở lại Hoa Kỳ. Chỉ cần cùng nhau tâm sự cũng đủ để hai thầy nguôi ngoai phần nào nỗi ray rứt trong lòng.  
Nhưng hai thầy trở lại với cuộc sống thực tế. Hai thầy thường nhắc nhở khuyến tấn lẫn nhau rằng họ đã chọn cuộc sống tăng sĩ và theo tu học ở đây vì một mục đích cao cả. Với lòng từ bi, họ muốn tạo dựng lại thế giới này thành một thế giới tốt đẹp hơn. Qua giáo pháp của đấng Như Lai, họ đang trên đường mong tìm sự bình an và toàn thiện toàn mỹ cho chúng sinh.  
Thầy Jacky kể tiếp: Thỉnh thoảng, thầy Kusho cũng có lúc suy nghĩ về tương lai của mình. Thật nhiều gian nan và một tương lai khó thực hiện. Tôi cũng cho thầy biết những khó khăn chướng ngại của riêng tôi. Thầy đặt vấn đề này nhiều lần, phân tích và suy nghĩ rất nhiều. Khi bạn đặt vấn đề này với chính mình tức bạn đã tự nhận trách nhiệm về những gì mình đang làm. Bạn hiểu tại sao bạn đang ở đây. Tôi nghĩ thầy Kusho là một trong số rất ít người hiểu rõ tại sao mình chọn cuộc sống tăng sĩ như thế này.   
Khi trong lòng không được vui, thầy Kusho thường cố gắng chuyên tâm vào những đề mục khác để tránh rơi vào tâm trạng buồn chán. Vào những lúc như thế, thầy thường đọc cuốn Lam Rim (Tuệ Đăng - Đuốc Giác Ngộ) để tìm lại sự an định cho tâm hồn. Đây là cuốn ngữ lục gồm nhiều bài kệ được trước tác bởi các vị thánh tăng Tây Tạng từ hàng ngàn năm trước để hướng dẫn hành giả từng bước tiến tu.  
Khởi lòng từ bi đến muôn loài  
Giải thoát chúng sinh khỏi phiền não,  
Quyết tâm chứng đạo quả giác ngộ.  
Thệ nguyện quy y đấng đạo sư,  
Đoạn trừ ác tâm cùng sân hận.  
Tinh tấn tu hành làm điều thiện,  
Từ bỏ ác nghiệp cùng dục vọng.  
Thiền định phát sinh tâm chánh kiến,  
Hạnh nguyện rộng độ khắp chúng sinh.  
Hiểu rõ tánh không trong vạn hữu,  
Vạn pháp vô sinh không tự tánh.  
Công đức hành giả tâm khai ngộ,  
Một ngày sánh bằng hàng trăm kiếp.  
Những bài kệ với trí tuệ thâm viễn như thế đã giúp thầy rất nhiều. Nhờ đó thầy biết rằng thầy đã chọn đúng con đường để theo.  
Thầy Kusho nói: Đức Đạt Lai Lạt Ma thường khuyên. Nếu bạn không thể giúp được ai, thì ít nhất bạn cũng không nên gây điều tổn hại cho họ. Tôi nghĩ , dù không phải là một Phật tử, chúng ta cũng nên suy nghĩ nhiều về điều này. Nếu ai cũng thực hiện điều này, không những chúng ta sẽ đem lại lợi ích cho mọi người nhưng bản thân mình cũng được lợi ích lớn. Nếu con người suy nghĩ và hành động như thế, cả thế giới sẽ thay đổi. Y báo sẽ thay đổi tùy theo chánh báo. Đây chính là ý nghĩa của câu: Tâm tịnh quốc độ tịnh.   
Thầy Kusho rất vui thích trong thời gian theo học tại học viện. Nhưng thầy biết thầy không thể hưởng những tự do ưu đãi mãi như thế này được. Một ngày nào đó, thầy phải trở về Mundgod, Nam Ấn để sống cuộc sống kham nhẫn nhiều giới luật tại tu viện Gaden Shartse, nơi mà thầy đã thọ giới. Cuộc đời của thầy đã gởi nơi tu viện. Và thầy sẽ trở về, như một đứa con luôn tìm về gia đình. Lúc đầu, cuộc sống ở tu viện chưa quen đối với thầy vì thầy còn quá trẻ. Nhưng khi trở về thầy đã trưởng thành hơn, nhiều nghị lực hơn và hiểu biết hơn. Thầy biết rằng một chương trình tu học cam khổ suốt 20 năm, hoặc có thể lâu hơn, đang chờ đón, trước khi thầy có thể hoàn tất học vị Luận Sư Phật Học mà thầy hằng tâm nguyện lúc còn 8 tuổi. Trong suốt 20 năm, rất nhiều sự việc có thể xảy ra. Nhiều điều sẽ thay đổi. Nhưng thầy Kusho tự hứa với mình sẽ không bao giờ nản lòng thối chí. Từ bỏ chấp nhận thua cuộc không phải là một giải pháp. Vị tăng sĩ 16 tuổi cho biết: Tôi hoàn toàn hiểu rõ điều mình muốn làm.   
Thầy Kusho đang mang trong lòng một niềm mơ ước cao cả. Một giấc mơ Mỹ quốc hoàn toàn khác lạ. Thầy nguyện trong kiếp lai sinh, thầy sẽ trở lại thế giới nầy trong hóa thân của Đức Quán Thế Âm.  
Thầy Kusho bảo: Đôi lúc tôi tự hỏi mình đang làm gì ở đây? Trong bao nhiêu đứa trẻ cùng tuổi ở Hoa Kỳ, tại sao tôi lại chọn cuộc đời tăng sĩ như thế này? Nhưng sau khi bạn suy nghĩ cặn kẽ, cố gắng nhớ lại những mục đích đầu tiên đã khiến bạn quyết định đến đây. Khi nhớ lại điều này và liên kết với những sự kiện khác thì vấn đề trở nên có ý nghĩa như lúc ban đầu. Và bạn sẽ tìm lại được chính mình, không còn hoang mang ngờ vực nữa.   
Tôi đến đây với một mục đích. Và tôi nhất định hoàn thành tâm nguyện này.   
  
Hết  
  
 

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vietshare. com  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 6 tháng 1 năm 2005